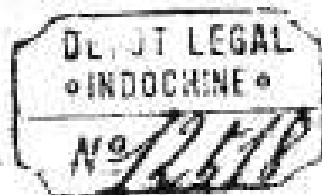


NHẬT-NAM THƯ XÃ

CẨM-DÀI TRẦN-TRUNG-VIÊN

論 誥 人 古

CỔ NHÂN



ĐÀM-LUẬN



Chép những lời vàng tiếng ngọc
oanh liệt kiáng khái của các bậc
Đế-vương, Anh-hùng, Hào kiệt từ
xưa, ai đọc đến cũng phấn khởi tự
cường.

DÉCEMBRE 1920

GIÁ 0\$ 35

Nhật-Nam Thư-Quán

117 Hàng Gai Hanoi - XUẤT-BẢN GIỮ BẢN QUYỀN

Quyển nào không giấu hiệu, chữ ký của Nhật-Nam Thư-Quán là sách giao.



Tên sách : CỔ NHÂN ĐÀM-LUẬN
Tác giả : CẦM ĐÀI – TRẦN TRUNG VIÊN
Nhà xuất bản : NHẬT NAM THƯ XÃ, HÀNG GAI HÀ NỘI
Năm xuất bản : 1929

Nguồn sách : Diễn đàn TVE-4U
Đánh máy : thaogmail, Ớt Hiếm, Liên Phạm, Lâm Nguyên Thảo
Kiểm tra chính tả : Thư Võ
Biên tập ebook : Thư Võ
Ngày hoàn thành ebook : 08-11-2017

**Ebook này được thực hiện theo dự án phi lợi nhuận « SỐ HÓA
1000 QUYỂN SÁCH VIỆT MỘT THỜI VANG BÓNG » của diễn đàn
TVE-4U.ORG**

**Cảm ơn tác giả CẨM ĐÀI – TRẦN TRUNG VIÊN đã chia sẻ
kiến thức đến người đọc**

Ghi chú của nhóm làm ebook :

Sách này được xuất bản vào đầu những năm 1900 nên chính tả, cách viết và việc ấn loát xuất bản có đôi điều khác với cách làm thời nay. Nhóm làm ebook, với chủ ý lưu lại vết tích của sách xưa, đã sao y bản chánh lối viết và chính tả của sách. Xin liệt kê ra vài sự khác biệt của chính tả :

Những chữ có nguyên âm **Â** thay vì **Ă** như chính tả thời nay : **nậ** vuông **nậ** tròn, **gậ** lũ trẻ con, ngàn **dậ**, **gậ** thời...

Những chữ có nguyên âm **Ơ** thay vì **A** như chính tả thời nay : **dũng-đờm**

Những chữ có nguyên âm **Ô** thay vì **Ơ** như chính tả thời nay : **côi** áo

Những chữ có nguyên âm **Ư** thay vì **Â** như chính tả thời nay : **đứng** trượng-phu

Những chữ có nguyên âm **I** thay vì **Y** như chính tả thời nay : **hãi** còn danh lợi

Những chữ có phụ âm **CH** thay vì **TR** như chính tả thời nay : **chẫ**m chịu hàng, đời đực cả một mình **chong**, thành-**chì**, **chại** dặc, **chị** tội, đâm **chượt**, **chợn** mắt, **chánh** xe, kẻ **chi-âm**, **chèo** cây, **chải** đến nhà Mạc, **chiều** Lê, hiểm-**chở**, **chèo** non, **cheo** bản văn, tích-**chữ**, như **chở** bàn tay, **chọn** đạo làm con, chảnh **châu**, **chỗ** tài, bắt **chói**, **chách** mình, người cương-**chực**, **chẽ** biếng việc nước, đoán **chúng**, **chà-chộn**, diệt-**chừ**, vũ-**chụ**, bắt **chung**, non sông hiểm-**chở**, **chái** lại, làm **chò** cười, **chanh** với đời, **chứng** chọi với đá, **chọn**-vẹn, chạy chớn, **chực**-tiếp...

Những chữ có phụ âm **D** thay vì **GI** như chính tả thời nay : **dao**-thông **dúp**-đỡ, khâu **dây**, nói **dọng** thương đời, thế **dặc**, hầu-hạ quanh **dường**, việc **đì** lo xa, **dữ** nước, **dá** mà, nổi **dận**, **diết** vua, bấy **dờ**, theo

chiều **dó**, **dảng** hoà, **dây** phút, ăn nói **dễ-dàng**, ứng-đối **dỏi**, **dọt** lệ, **dật** mình, **dừa** đường, **dả-dối**, **dang** hồ, sứ-**dả**, nước **diếng**, **dả** vờ, **dan**-hùng, **dao** bức thư làm tin, **dan**-nan, thế-**dan**, **dặt** vải, **dữ** tính mạng, lập kế **dài**, dân-**dan**, **dao** chiến, chế-**diều**, đem **dồng** ở đất, **dống** nhau, **dao** cho ai, **dáp** chiến, **deo** mình xuống sông, **dấy** binh, thói **dan**-tà, **dả** danh, bắt **dam** siêng sích, phòng **dữ** nghiêm-nhặt, **dả** mạo, **dòng-dống**, nghe **dảng**, **dọng** nói...

Những chữ có phụ âm **D** thay vì **NH** như chính tả thời nay : **đổ** cỏ phải **đổ** cho hết, bọn **dút-dát**...

Những chữ có phụ âm **D** thay vì **TR** như chính tả thời nay : **dở** về, **dở** mặt, **dở** ra, **dả** lời...

Những chữ có phụ âm **D** thay vì **R** như chính tả thời nay : thò cả dùi ra **dồi**, **dút** gươm, đánh mấy chằm **doi**, **da** mắt, cho **đổ** lòng trung, ăn mặc **dách dưới**, **dừa** tai, bụi **dậm**, **dèm** cheo, **duột** đặc, **dỗ** việc, **dưng** **dưng** nước mắt, **đổ** nát chén vỡ, đổ cỏ phải đổ cho hết **để** sâu, **dinh** bắt, khoét **dào** đào ngạch, **dủ** đi, buồn-**dầu**...

Những chữ có phụ âm **GI** thay vì **D** như chính tả thời nay : lời **giận**, **gián-gi**...

Những chữ có phụ âm **GI** thay vì **R** như chính tả thời nay : nuôi **giêng** bà Từ-Mẫu, duột thì **đổng** tuếch...

Những chữ có phụ âm **R** thay vì **D** như chính tả thời nay : chó **rại** cắn

Những chữ có phụ âm **S** thay vì **X** như chính tả thời nay : chẳng **song**, **sin** làm, **sấu** hổ, **sem** thế là đủ biết, **sây** một con voi gạch, một **sóm** 10 nhà, tiếng **sé** lụạ, không **sửng**, số **sui**, **sưng** Hoàng đế, **su**-phụ, **sử** tôi có lỗi, **sét** lợi hại, ngày **sưa**, ngồi một **só**, tự **sưng** là, **sa-si**, đem **sác** nộp...

MỤC LỤC

NHỜI NÓI ĐẦU

1. – LỜI QUẢN-TRỌNG TIẾP-KIẾN TỀ-HOÀN-CÔNG
2. – KHÔNG THAM CỦA PHI NGHĨA
3. – MỖI NGƯỜI MỘT NGHỀ
4. – THẦY TỬ-CỔNG BỊ MẶNG
5. – TRÍ HÙNG DŨNG ĐỨC TRẦN-HUNG-ĐẠO
6. – LÒNG TRUNG-LIỆT
7. – BÁC SỰ MÊ TÍN
8. – LỜI NÓI TRUNG THÀNH
9. – KHUẤT NGUYÊN BỊ ĐUỐI
- 10.—CHỖ NÊN COI THƯỜNG KẸ SĨ
11. – CÒN LƯỖI LÀ ĐỦ
12. – CÁCH CHIÊU HIỀN-SĨ
13. – ĐẦY PHẢI ĐỒ
14. – GAN DŨNG-SĨ
15. – KHÔNG NHỤC QUÂN-MỆNH
16. – VOI CŨNG CHUNG
17. – LÒNG QUẢNG ĐẠI
18. – CÁI DŨNG CỦA THÁNH NHÂN
19. – TỐT DANH HƠN LÀNH ÁO
20. – VÒNG DANH LỢI

21. – ĐOÀN MẪU
22. – LÒNG CHUNG VỚI BẠN
23. – HẠNG-THÁC
24. – BÁ NHA, TỬ KỶ
25. – VIỆT THƯỜNG
26. – NỢ LIỄU THĂNG
27. – LÊ TUẤN-MẬU
28. – LỮ-BẮT-VI
29. – HÀN-TÍN NHẬP BAO-TRUNG
30. – TIẾNG CƯỜI ĐỒ QUÁN
31. – LẬP KẾ CAN VUA
32. – LỜI NÓI CHÍ-KHÍ
33. – TRÙNG-NHĨ
34. – BÁ-LÝ-HỀ
35. – BÀ HUYỆN DƯƠNG
36. – DANH LỢI BẤT NHƯ NHÀN
37. – NGHÈO VÌ ĐÂU ?
38. – ÁN-TỬ QUA NƯỚC SỞ
39. – BỒI XE ÔNG ÁN-TỬ
40. – NỊNH-THÍCH
41. – MINH CHÚA VÀ HIỀN THẦN
42. – HAM HẠC MÀ CHẾT
43. – NGHĨA KHÍ KẼ MÙ
44. – LỄ MỪNG BẰNG NƯỚC LÃ
45. – MUỐN LÀM DÂN ĐỜI TRỊ

46. – CÁCH SỬ TRÍ CỦA VUA ĐÌNH
47. – NÀNG MỸ-Ê
48. – MÔNG-CỔ LÀM VUA TRUNG-HOÀ
49. – KHÚC NHẠC CHIÊM-THÀNH
50. – LÒNG ÁC CỦA TRẦN-THỦ-ĐỘ
51. – NƯỚC TA CŨNG CÓ KỶ-TÍN
52. – TẠI HỌC CÒN DỐT
53. – PHẠM-LÃI BA LẦN THÀNH DANH
54. – CHÍ KHÍ CÔ HÀNG CƠM
55. – NGHĨA-SĨ CHẾT OAN
56. – THÁI-SƯ HÓA HỒ
57. – ĐOÀN-THẮNG ĐI SỨ
58. – GƯƠNG BẮT CHUNG
59. – BÀ TỪ-MẪU
60. – THIỆT CHIẾN QUẦN NHO
61. – THẦY THUỐC HOA-ĐÀ
62. – MỘT BÁC NHO NGÔNG
63. – CÁCH DAN HÙNG CỦA TÀO THÁO
64. – SĨ QUÝ HƠN VƯƠNG
65. – VIỆT-VƯƠNG CÂU-TIẾN
66. – LÒNG BIẾT NGƯỜI CỦA BẢO-THỨC
67. – VIỆC CHÍNH-TRỊ
68. – CẢN NGÔN
69. – NHỜI QUAN NÓI
70. – NÊN CÓ SỨC KHỎE

71. – Ý GIỜ KHÁ BIẾT

72. – VINH LIỀN NHỤC

73. – VƯƠNG GIẢ CÓ SỐ

74. – TRUNG NGÔN NGHỊCH NHĨ

Sách của soạn giả

NHỜI NÓI ĐẦU

Người xưa dẫu khuất, truyện cũ còn ghi. Trăm năm bia đá thì mòn, nghìn năm bia miệng hãy còn chơ chơ. Nói một câu mà muôn đời sử sanh còn chép, luận một nhẽ mà mấy kiếp miệng thế còn chuyền. Nhất ngôn hưng bang nhất ngôn táng quốc, một nhời nói ra mà nước vững nhà yên, một nhời nói ra mà bể dao núi động. Quan-hệ thay là lời nói ! Xét ra các bậc đế-vương, vĩ-nhân, anh-hùng, hào-kiệt ; chí-khí hiên ngang, công-danh cái thế, sự-nghiệp ngang-tàng, non song chung đúc, kể đã bao phen vật đổi sao dời, mà tiếng tăm còn lừng-lẫy, muôn thuở nào quên. Ấy chẳng phải là những người đã dìu-dắt dậy khôn cho hậu-sinh dư ! Gương sáng ví tày nhật nguyệt, khí thiêng tựa với càn khôn ; những nhời vàng tiếng ngọc đó, ta há nỡ quên sao ? Vậy nên lưu chữ lấy mà mở mang chí-khí, mà nghiên mà nghĩ cho kỹ-càng cho thấm-thía, họa may óc non đổi nên sắt đá, khỏi phải như sáp, mà muốn nặn vuông nên vuông, nặn tròn nên tròn, mang tiếng nhợc-nhu. Vậy thì anh em ta, đang lúc ở vào buổi Âu Á dao thời này, cũng nên đọc mấy câu cổ ngữ sau đây chẳng cũng là một phương thể thao cho tinh-thần dư ? Mong thay ! Mong lắm thay !

Ngày mồng 3 tháng chạp năm Mậu-Thìn

(13 Janvier 1929)

T. T. V.

1. – LỜI QUẢN-TRỌNG TIẾP-KIẾN TỀ- HOÀN-CÔNG

Bào-Thúc tiến Quản-Trọng lên Hoàn-Công. Tề Hoàn-Công hỏi Quản-Trọng chính-trị và gây-dựng kỷ-cương trong nước. Trọng thưa : « Lễ, nghĩa, liêm, sỉ, là bốn mối lập kỷ-cương. »

- Làm thế nào sai-khiến được dân ?

- Muốn khiến dân trước phải yêu dân.

- Đạo yêu dân thế nào ?

- Trên dưới cùng sửa-sang, cùng dúp nhau, cùng chia lợi lộc, dùng người hiền, chính-lệnh nghiêm.

- Cách sử-dân thế nào ?

- Sĩ, nông, công, thương, trong tứ dân, con kẻ nào nổi nghiệp kẻ đó, luyện-tập, yên phận, chớ đổi nghề, thì dân yên.

- Nước nghèo thì làm thế nào ?

- Đào núi lấy tiền, gạn bể lấy muối, đem dao-thông, thu tài vật thiên hạ về, thì giàu.

Vua tôi cùng nhau đàm-đạo suốt ba ngày không chán, rồi Hoàn-Công bái Quản-Di-Ngô lên làm tướng-quốc, trong có vài năm mà nước Tề nên được nghiệp Bá.

2. – KHÔNG THAM CỦA PHI NGHĨA

Khi vua Anh-Tôn nhà Lý mất, để di-chiếu lập vua Cao-Tôn, sau khi mất, bà Thái-Hậu lại muốn lập em là ông Long-Xưởng, mới lấy vàng nói lót với quan Phụ-Chánh-Đại-thần là ông Tô Hiến-Thành, ông từ mà nói rằng : « Từ xưa đến nay chưa từng nghe lấy của bất nghĩa mà phú-quí bao giờ. » Bà Thái-hậu phải thôi, vua Cao-Tôn lên làm vua, thế nước được yên, là nhờ một lời nói của ông Tô vậy.

3. – MỖI NGƯỜI MỘT NGHỀ

Ông Tây-Lư đi du-thuyết các vua nước chư-hầu, qua sông chẳng may bị đắm thuyền, thẳng thuyền-chài vớt lên hỏi ông đi đâu mà bị đắm thuyền tội nghiệp ? Ông nói là đi du-thuyết các nước. Thẳng thuyền chài ôm bụng cười mà bảo ông rằng : qua sông suýt chết đuối, ông cứu ông còn chẳng song, còn tài gì mà đi nói được các vua chư hầu. Ông đáp : « Chớ nói vậy, mỗi người có một tài riêng ; hòn ngọc bích đem dệt cử không tiện bằng hòn ngói ; hạt châu đem làm đạn bắn chim thì không tiện bằng viên đất ; ngựa kỳ ngựa ký, ngày chạy nghìn dặm, nhưng cho bắt chuột thì không nhanh bằng con mèo, thanh gươm quý, đem mà khâu dây thì không tiện bằng cái dùi. Nay chú có tài lợi nước, qua sông, vượt gió, nhưng nếu nay cho tiếp một ông vua chư-hầu thì chắc mờ mịt, khác nào như quạ vào chuồng lợn. »

4. – THẦY TỬ-CỐNG BỊ MẮNG

Thầy Tử-Cống là học trò đức Khổng Tử, một hôm qua chơi đất Hán-âm, gặp một ông già làm vườn xẻ cái dảnh ra tặn giếng, múc từng vò nước ở giếng đổ vào dảnh, vất-vả mà không tươi được mấy. Thầy Tử-Cống mới bảo ông già cách làm gầu mà tát, vừa được nhiều mà chóng. Ông già sầm nét mặt mắng rằng : « Phàm ở đời, có máy cơ-sảo tất có việc cơ-sảo, có việc cơ-sảo tất có lòng cơ-sảo, đã cơ-sảo thì mất thuần-bạch, mất thuần-bạch thì tinh-thần không nhất định, không hợp với đạo giới. Anh đừng che mắt chúng dân, tưởng mình là thánh, nói dối thương đời để mua tiếng với thiên-hạ đâu, họa chẳng anh phải quên cái hình-hài của anh mới được, nhưng thân anh còn chưa trị nổi, sức đâu mà bảo được người, trị được thiên-hạ. Thôi đi đi, đừng làm mất việc ta. »

5. – TRÍ HÙNG DŨNG ĐỨC TRẦN-HÙNG-ĐẠO

Quân Mông-Cổ sang đánh, quân ta thế nguy, thua luôn. Vua Trần-Nhân-Tôn bảo ngài rằng : « Thế đặc nay to quá, chống lại với nó thì dân-sự tàn-hại, hay chằm chịu hàng, để cứu muôn dân ? » Ngài tâu rằng : « Bệ hạ nói vậy thực là nhân-đức, nhưng còn tôn miếu xã tắc thì sao ? Nếu bệ-hạ muốn hàng, xin chờ bao giờ đầu tôi rơi đã sẽ hàng. » Vua nghe nói yên lòng cất quân đánh. Lại một khi ngài đuổi tướng Nguyên, đến sông Hoa-giang, bảo quân-sĩ rằng : « Trận này không phá song được quân Nguyên, thề không về đến sông này nữa. » Vì thế quân sĩ đều hết lòng quyết-chiến.

6. – LÒNG TRUNG-LIỆT

Ông Trần-Bình-Trọng dúp vua Trần-nhân-Tôn đánh quân Nguyên, chẳng may trận đánh trên sông Thiên-mặc, Hưng-yên, ông bị bắt, người Tàu thấy ông khoẻ-mạnh cho ăn uống, dỗ ông về hàng, sẽ phong vương đất Bắc. Ông nghiêng rằng mắng lại rằng : « Tao thà làm quỷ nước Nam, không thèm làm vua đất Bắc, tao bị bắt, chỉ có chết mà thôi, » Đau-xót thay, quân Nguyên đem ông ra chém !

7. – BÁC SỰ MÊ TÍN

Nước ta trước có tục lấy chàm vẽ vào mình để trừ ma quỷ, đến đời vua Trần-Anh-Tôn ngài bắt phải bãi tục đó. Một khi ngài ốm, Hoàng-Hậu cho mời thầy tăng về làm lễ, xem sự tử sinh. Ngài ngồi phắt dậy gạt đi mà bảo rằng : « Thầy tăng đã chết đâu mà biết được sự chết. » Rồi ngài chỉ uống thuốc mà khỏi bệnh.

8. – LỜI NÓI TRUNG THÀNH

Ông Tô-Hiến-Thành làm quan đời nhà Lý. Khi ông sắp mất có quan Tham-Chi-Chính-Sự là Vũ-Tán-Đường, ngày đêm hầu-hạ quanh dường. Vua Cao Tôn ngự đến nhà thăm hỏi : khi ông mất rồi nên chọn ai thay ông. Ông tâu rằng : « Có quan Dán-nghị-Đại-Phu Trần-Trung-Tá. » Vua ngạc-nhiên hỏi sao không cử Vũ-Tán-Đường ? Ông đáp : « nếu bệ hạ hỏi người hầu-hạ, tôi sin cử Tán-Đường, nhưng hỏi người dúp nước, tôi sin cử Trung Tá. » Lời nói thiệt chung-thành thay !

9. – KHUẤT NGUYÊN BỊ ĐUỔI

Ông Khuất Nguyên làm quan bị đuổi, ra chơi bờ sông, buồn-dầu, tiêu tụy. Lão chài hỏi sao ông đến nỗi bị đuổi ? Ông nói : « Đời đục cả, một mình chong, đời say cả một mình tỉnh, bởi đó mà bị đuổi ». Lão chài cười mà dả lời rằng : « Đời đục cả, sao ông không khuấy thêm bùn, vỗ thêm nước. Đời say cả, sao ông không uống cả men, húp cả dấm, cho đục cho say một thể, việc dì lo xa, để bị đuổi. » Ông lắc đầu mà bảo rằng : « Ta không thể được, vật trắng không bao giờ để dấy bụi, thân ta trong-sạch không thể để dơ-bẩn dính vào được. » Lão chài cười mà quay thuyền đi.

10.—CHỚ NÊN COI THƯỜNG KẸ SĨ

Nước Tàu vây đánh nước Triệu, vua sai tướng quốc là Bình-Nguyên-Quân sang cầu-cứu nước Sở, để hợp sức đánh Tàu. Bình-Nguyên-Quân vâng mệnh, về nhà định trong số 3 nghìn khách ăn cơm, sẽ chọn lấy 20 người văn võ toàn tài để cùng đi sang Sở. Kén mãi chỉ được có 19 người, còn thiếu một, bỗng có một người lùn bước ra xin đi. Bình-Nguyên-Quân hỏi. « Ông tên gì ? Và ở nhà tôi đã mấy năm ? » – Thưa, tên tôi là Mao Toại, ở đã ba năm. – Bình-Nguyên nói : « Chà ! Tôi nghe người hiền ở đời như cái dùi ở trong túi, đầu dùi thế nào cũng thò ra ngoài, ông ở 3 năm nhà tôi mà tôi không nghe ai khen ông câu nào, tôi chắc ông không có tài gì rồi, xin ông ở nhà cho. » Mao-Toại nói : « Tôi hôm nay mới ở trong túi, nếu ở trong túi đã lâu, thì chẳng những là thò đầu dùi mà thò cả dùi ra dôi. » Bình Nguyên cho đi, 19 người kia cùng cười ! Bình-Nguyên sang đến Sở, bàn nhẽ lợi hại với vua Sở trên thềm điện rồng, từ sáng đến quá trưa vẫn chưa xong. Mao-Toại ở dưới dứt gươm nhảy qua mấy tầng thềm lên điện, bảo Bình-Nguyên rằng : « Sự hợp sức đánh Tần, chỉ có hai lời lợi với hại là song, nay bàn từ sớm tối chưa mà không quyết là sao ? » Vua Sở hỏi : « Ai vậy ? » – Bình-Nguyên thưa : « người nhà tôi. » Vua sở quát đuổi Mao-Toại xuống. Mao-Toại múa gươm tiến sát đến Sở-Vương mà nói rằng : « Có phải ngài cậy quân Sở nhiều mà đuổi tôi chẳng, trong một bước chân này, là mạng ngài ở trong tay tôi rồi, sao trước mặt chủ tôi đây, ngài dám đuổi tôi, ngài chẳng xem vua Thang chỉ có 70 dặm đất mà làm vua thiên-hạ, vua Văn có 100 dặm mà làm chủ chư-hầu, có cần nhiều quân đâu, chỉ là dữ được thế mà hăng-hái. Nay nước ngài đất vuông 5000 dặm, quân 100 vạn, thiên-hạ ai đương nổi, thế mà ngài để cho tướng Tần là Bạch-Khởi đem quân vài vạn, sang đánh nước ngài có mấy trận mà lấy được Yển-Sính, đốt được Di-Lăng, nhục đến tiên-nhân ngài, nước Triệu tôi lấy làm sấu hổ thay cho ngài. Ngày nay hợp sức đánh Tàu là vì ngài, chẳng phải là vì

Triệu, thế mà còn bàn-định dì ! » Vua Sở nghe ra, liền cử binh dúp Triệu. Bình-Nguyên dờ về Triệu nói rằng : « Ta từ dờ không dám coi thường kẻ sĩ nữa, Mao-tiên-sinh sang Sở phen này, làm vẻ-vang cho nước Triệu, dùng 3 tấc lưỡi mà mạnh hơn 100 vạn quân. »

11. – CÒN LƯỠI LÀ ĐỦ

Trương-Nghi học Qui-cốc tiên-sinh, thành tài rồi, đi du-thuyết các nước, thường theo tướng-quốc nước Sở đi dự tiệc, một hôm tướng-quốc mất ngọc, nghi cho Trương-nghi lấy, bèn bắt đánh mấy chàm doi, nhưng không nhận, sau phải tha. Nghi về nhà than-thở với vợ. Vợ bảo rằng : « Dá đừng đi học nghề du-thuyết thì đâu có nhục như vậy ! » Trương-Nghi chỉ vào mồm mình mà bảo vợ rằng : « Ta dẫu bị đòn đau ở lưng, song lưỡi ta còn đây là đủ, rồi sau sẽ biết. » Nói xong, đi sang nước Triệu, nhờ có Tô-Tần dúp-đỡ được làm tướng nước Tần. Khi làm tướng rồi, mới đưa hịch sang tướng-quốc nước Sở rằng : « Trước ta theo người dự tiệc, người vu cho ta ăn cắp ngọc mà đánh ta, vậy nay người dữ nước người cho khéo, ta bây giờ thực sắp đến ăn cắp thành-chì nước người đó. » Rồi cử đại binh sanh đánh Sở.

12. – CÁCH CHIÊU HIỀN-SĨ

Vua Chiêu-Vương nước Yên hỏi Quách-ngôi làm thế nào cho hiền-sĩ thiên-hạ về với mình nhiều ! Quách-ngôi tâu rằng : « Bệ-hạ muốn làm Đế thì phải tìm thầy, chấp tay mà thờ, chịu học người ta, thì thầy đến ; muốn làm Vương thì tìm bạn, chịu nhún mình mà hỏi, thì được bạn ; muốn làm Bá thì tìm bầy tôi, thì tự người ta chạy đến, thì được bầy tôi ; muốn làm hôn-quân thì tìm kẻ sai-khiến, cứ ngồi ngất-ngưỡng trên bệ vàng mà phán-bảo, thì chẳng tìm cũng có kẻ sai-khiến, nay bệ-hạ muốn cầu hiền, thì phải thân đến tận cửa nhà người ta mà cầu, thiên-hạ nghe tiếng vua yêu hiền, thì tự-nhiên người ta sẽ kéo cả đến. »

13. – ĐẦY PHẢI ĐỒ

Thầy Tử-Lộ hỏi đức thánh Khổng-Tử rằng : « Dám hỏi thưa thầy, có cách gì dũ cho đầy mà khỏi đổ chằng ? » Đức Khổng-Tử bảo rằng : « Thông-minh thánh-trí thì dũ bằng ngu-độn ; công lớn tiếng to thì dũ bằng nhường-nhịn ; sức khoẻ dũng-đờm thì dũ bằng nhút-nhát ; dầu-có hiển-vinh thì dũ bằng nhún mình. Đó là cách bỏ bớt đi cho khỏi đổ. »

14. – GAN DŨNG-SĨ

Khâu-Tổ sức khoẻ lạ nhường, một hôm sang Ngô viếng tang bạn, qua sông Hoài, cho ngựa xuống uống nước, bị thần-vật dưới sông tha mất ngựa, bèn nổi dận cối áo, cầm gươm nhảy xuống sông đuổi, đánh nhau ba ngày đêm mới lên, bị quái-vật làm mù một mắt mà mất ngựa. Khi đến viếng tang ngồi dự tiệc có ý kiêu-ngạo, khoe sức khoẻ, lấn người. Trong tiệc có Yêu-Li bất bình, bảo rằng : « Có phải anh cậy sức khoẻ mà ngạo-ngược ở đây chẳng ? Anh phải biết : đã là dũng-sĩ thì chịu chết chứ không chịu nhục. Nay anh đánh nhau với quái, không lấy được ngựa lại còn bị mù một mắt, bị tàn-tật, không biết liều chết, còn tham cái sống thừa, thế là đồ vô-dụng, còn phơ mặt ra đây khoe hợm với ai ? » Khâu-Tổ sấu hổ ra về. Đêm hôm đó Yêu-Li về nhà bảo vợ rằng : « Hôm nay ta làm nhục một anh dũng-sĩ, tất nó đến diết ta, vậy đêm nay chớ đóng cửa, ta sẽ nằm trên đường chờ nó » . Quả nhiên Khâu-Tổ đêm lén cửa vào, kề gươm lên cổ Yên-Li mà bảo rằng : « mày có ba tội chết, biết không ? mày si-nhục tao dữa đám tang là một tội, về nhà không đóng cửa là hai tội, thấy tao mà mày không chạy, là ba tội, thực là tự mày cầu cái chết, chớ oán tao. » Yêu-Li bảo lại rằng : « mày cũng có ba điều sấu đáng chết biết không ? một là, tao mắng mày dữa đám tang, mà mày không dám nói lại một câu, hai là mày vào nhà không đảng-hăng, lên thềm không đánh tiếng, mày muốn đánh trộm tao, ba là mày kề được gươm vào cổ tao mới dám nói khoác, còn mày kể tao có ba tội là tại lòng can đảm của tao xui ra, ba tội mày là sấu đáng chết, mày còn không biết nhục sao ? ». Khâu-Tổ nghe song vút gươm than rằng : « mày thực là dũng-sĩ thiên hạ, kể sức khoẻ của tao bây giờ thực thua trí mày, nay tao diết mày thì đời chê-cười, không diết mày thì tao mất danh dũng-sĩ » nói song đập đầu chết. Từ đó Yêu-Li nổi tiếng. Bấy dờ vua Ngô Dương cần một người thích-khách để diết công-tử Khánh-Ky. Ngũ-Tử-Tư hiến Yêu-Li da mắt. Vua Ngô thấy bé nhỏ có ý chê. Yêu-Li tâu rằng : « Người ta cốt chí

khôn, không cần sức mạnh, nếu thần được gần Khánh-Kỵ thì đâm chết coi dễ như diết gà vậy. » Rồi bày khổ-nhục kế, xin vua diết vợ con, và chặt một cánh tay mình đi, sang hàng, ở hầu cận Khánh-Kỵ. Khánh-Kỵ tin dùng sau ba tháng Khánh-Kỵ đi thuyền cất quân về Ngô, ngồi đầu mũi thuyền, Yên-Li cầm mâu đứng hầu đằng sau, suất kỳ bất ý, dùng sức theo chiều đó, đâm một nhát suốt qua bụng. Khánh-kỵ sức khoẻ to lớn, quay lại nắm Yên-Li, dìm đầu xuống nước ba lần, rồi nhắc bổng để lên đùi-gối, cười bảo rằng : « Thiên-hạ còn có người này dám đâm ta dư, can-đảm thực ! ». Các tướng ồ lại toan diết Yên-Li, Khánh-Kỵ không cho, bảo rằng : « nó là dũng-sĩ đời nay đó, không lẽ một ngày chết hai dũng-sĩ, tha nó về Ngô, cho đỡ lòng trung của nó ». Nói xong bỏ Yên-Li xuống, tự dứt ngọn mâu ra mà chết. Các tướng tha Yên-Li về, nhưng Yên-Li không về, bảo rằng : « Ta có ba tội chết, một là diết vợ con đi mà thờ vua là bất nhân, hai là vị vua mới diết con vua cũ là bất nghĩa, ba là hại cả nhà và thân-thể để thành việc cho người là bất chí. Ta có ba điều ác đó, còn mặt nào mà sống ở đời ». Rồi nhẩy xuống sông tự-tử.

15. – KHÔNG NHỤC QUÂN-MỆNH

Thoát-Hoan và Ô mã-nhi sang sâm nước ta. Đức Trần-Hưng-Đạo mang quân chống-cự, quân Nam ta đều thích mực vào cánh tay hai chữ « Sát-Đát », nghĩa là diết hết quân Mông-Cổ. Vua Trần-Nhân-Tôn muốn sai người sang chài đặc sem binh tình hư thực, chưa biết sai ai, bỗng có tên đầu hàng lính thị-về là Đỗ-Khắc-Chung, tình-nguyện sin đi. Vua bảo rằng : « người học-thức ít, ngộ giặc nó vận nghĩa-lí thì ứng đối làm sao ? » Khắc-Chung tâu : « Tôi tuy học không mấy, nhưng cốt là đi dò-sét binh-tình, tôi tinh-thạo việc đó, còn như ứng-đối, thì tùy cơ ứng biến, làm gì chẳng kham nổi, xin bệ-hạ cứ cho tôi đi ». Vua khen rằng : « trong đám ngựa-kéo xe, lại có lần ngựa kỳ ký thế này a ! » Rồi sai Khắc-Chung đi, dả là mang thơ cầu hoà. Sang trại Nguyên, Khắc-Chung cứ thong-thả tiến vào trung-quân, Ô mã-nhi quát hỏi đi đâu ?

- Sứ Nam-Quốc đi dảng hoà.

- Dảng hoà mà sao quân mày dám thích chữ vào tay sắc như vậy ?

- Thích chữ là tự bụng trung-nghĩa họ, tức thì thích vào tay, chớ ai sui !

- Đại-quân đến đây, sao nước mày không dữ lễ-phép đón-rước, lại dám kháng-cự là sao ?

- Dá tướng-quân dùng mẹo Hàn-Tín bình nước Yên, đóng quân ngoài cõi, cho thư vào trước nói tử-tế, mà nước tôi không đón-rước, mới là lỗi tại nước tôi. Nay lại ỷ thế ức nhau, đem quân lấn cõi, thì chớ cùng đường phải cần, chim túng thế phải mổ, nữa là người.

- Mày định đến đây làm gì ?

- Định dảng-hoà, tướng quân bằng lòng thì hòa, không bằng lòng thì đánh.

- Về bảo vua mà đến đây ra mắt ta thì cho hòa, cỡi bờ yên-ổn, bằng không thì trong dây phút, giang sơn nước mà phẳng-nhẵn như không.

- Vâng để cho tôi ra về bảo vua tôi đến.

Khắc-Chung khi ra thủng-thắng, nhìn hết dinh trại, chiến thuyền, rồi mới về. Ô-mã-nhi bảo các tướng rằng : « Người này đang khi ta hò-hét nạt dọa, mà ăn nói vẫn dễ-dàng như không, ứng-đối lại dỏi, không nhục mệnh chủ, nước Nam còn người dỏi thế, phen này vị tất đã làm dì được họ. »

16. – VOI CŨNG CHUNG

Đức Trần-Hưng-Đạo cưỡi voi đuổi Thoát-Hoan và Ô mã-nhi ra sông Bạch-Đăng. Khi đến bờ sông Hoá-Giang, nước cửa bể Thái-Bình xuống kiệt, lòng sông bùn lầy, voi của ngài khỏe và to quá, tới lòng sông, bị sa-lầy, lấy rơm ván độn, khiêng mãi cũng không lên được, ngài bỏ voi lại, kéo quân đi bộ. Lúc ngài đi, con voi cứ trông theo ứa nước mắt, ngài ngảnh lại trông thấy cũng đầm-đìa dọt lệ, đang lúc thương tâm, ngài sức nghĩ ra, sợ dối lòng quân vội gạt lệ nói trấn-áp rằng : « Ta thương con voi chung với nước và có nghĩa với ta, chứ không phải sợ là điềm bất tường đâu, hễ đưa nào còn nô-nao, trông thanh thần-kiếm ta đây. » Quân sĩ dạ, kéo một mạch đến sông Bạch-Đăng, bày thế trận thủy triều bắt được Ô-mã-nhi và Phàn-Tiếp. Khi khải-hoàn kéo quân về qua sông Hó-a-Giang, thấy nước thủy-triều lên to, voi chìm đã lâu, ngài than-thở và sai sây một con voi gạch ở bên sông để kỷ-công. Ôi ! thực là nước cờ thí tượng ăn xe.

17. – LÒNG QUẢNG ĐẠI

Vua Lê-Thái-Tổ đánh Minh, tướng Minh là Vương-Thông xin hàng, các người tâu xin diết đi để báo thù, vì họ làm nhiều điều độc-ác. Ngài bảo rằng : « Phục thù báo oán là cái thù của một người, nhưng bản-tâm người có nhân không muốn diết người bao giờ, vả người ta đã hàng mà lại còn giết đi thì không hay. Mình muốn hả cơn giận một lúc, mà chịu tiếng muôn đời giết kẻ hàng, sao bằng để muôn vạn người sống mà khỏi được cái mối chiến-tranh về đời sau, tiếng thơm lưu thiên-cổ ». Ngài không giết, lại cấp cho quân, thuyền, lương-thảo, tha về nước.

18. – CÁI DỮNG CỦA THÁNH NHÂN

Đức Khổng-Tử qua Tống, người nước Khương đem quân vây ngài mấy vòng. Ngài cứ điềm-nhiên mà đánh đàn hớn-hở. Ông Tử-Lộ ngạc-nhiên vào hỏi ngài. Ngài bảo rằng : « Đi sông không sợ đảo long, là cái dũng của kẻ chài, đi rừng không sợ cọp, là cái dũng của kẻ săn, gươm kề cổ mà không sợ, là cái dũng của kẻ sĩ, gặp hoạn nạn to mà không sợ là cái dũng của thánh-nhân. Người phải biết cùng thông là thời mệnh. Mệnh ta là ở giới, người chớ sợ » Quả nhiên tướng Khương vào xin lỗi ngài, nói là vây nhầm, tướng ngài Dương-Hổ, bèn rút quân lui.

19. – TỐT DANH HƠN LÀNH ÁO

Ông Nguyễn-Hiến, người nước Lỗ, học rộng tài cao, nhà nghèo mà vẫn vui-vẻ. Một hôm ông Tử Cống đến chơi, ăn-mặc lịch-sự, vào nhà không lọt cửa, vì cửa hẹp quá, ông Hiến ăn mặc dách dưới ra đón bạn. Thấy vậy, ông Tử-Cống than rằng : « Ôi chao ôi ! Tiên-sinh sao khốn vậy ? » Ông Hiến đáp : « Tôi nghe, không có của chỉ gọi là nghèo, học mà làm không được việc mới là khốn. Nay tôi là nghèo, chớ không phải là khốn. Nếu theo thói đời a-dua mà chơi với nhau, đi học thì vị người, dạy người thì vị mình, nhân nghĩa chẳng thấy đâu, chỉ thấy xe-ngựa tốt, quần áo đẹp, thì tôi không nỡ làm như vậy. Tôi nay chỉ lấy sự thanh-nhàn làm vui-thú, dẫu vua đến cũng không bắt nổi là bày tôi, các công hầu đến cũng không bắt nổi làm bạn được, sao bác lại bảo là khốn. » Ông Tử-Cống tự thẹn mà ra về.

20. – VÒNG DANH LỢI

Vua Nghiêu nghe tiếng Hứa-Do là người hiền-đức, muốn truyền ngôi cho, mới đòi đến phán rằng : « Trẫm nghe nhà người có đức lớn, muốn chuyển ngôi cho người, người nên nổi ngôi trẫm mà trị vì thiên-hạ. » ; Hứa-Do nghe nói tức cười, chạy một mạch xuống suối rửa tai mãi. Khi ấy Sào-Phủ muốn đánh châu xuống suối cho uống nước, thấy Hứa-Do rửa tai mãi, mới hỏi vì cớ sao ? Hứa-Do cười ngặt-ngheo mà bảo rằng : « tại vua Nghiêu đòi tôi đến cho làm vua ». Sào-Phủ vội-vàng dặt châu lên mãi xa trên dòng nước cho uống, và mình cũng rửa tai. Hứa-Do ngạc-nhiên hỏi cớ sao vậy ? Sào-Phủ đáp : « Anh đi đâu để người ta biết anh, mà bắt anh làm vua được, ấy tại bụng anh hã còn danh lợi. Nay anh rửa tai xuống đó tôi sợ châu tôi uống nhằm dưới dòng nước mà ham danh lợi, nên tôi phải dặt lên trên dòng mà cho uống. » Hứa-Do thẹn-thùng mà chịu Sào-Phủ là cao kiến hơn mình.

21. – ĐOÀN MẪU

Đoàn-Phát là dũng-tướng của vua Lê-Thái-Tổ, thờ mẹ rất hiếu, trước có làm quan nhà Hồ, sau bị Lê-Thiện dùng mẹo đánh bắt được ở đồn Tản-Viên, chịu hàng vua Lê. Khi đó, đức Lê-Thái-Tổ đánh nhau với tướng Tàu là Trương-Phụ và Hoàng-Phúc, Đoàn-Phát theo giúp vua Lê, lập nhiều công-trạng to. Tướng Tàu muốn dụ Phát về hàng, mới đem quân vào Thuần-Lộc bắt mẹ Phát, đem về Đông-Đô. Lê-Thiện bấm độn biết như vậy, mới sai Phát đem quân phục, chẹn ở Thân-Phù để đón mẹ. Quả nhiên tướng Tàu qua đó hờ-hững bị quân phục đổ ra diết, Đoàn-Phát phá củi cứu mẹ ra, quì lạy, hỏi-han, khóc-lóc. Bà cụ chỉ cười ha-hả mà bảo rằng : « Ta chết cũng thỏa đời, ta chết cũng thỏa đời. Ta đây dầu sống chết kinh-hãi mặc lòng, chẳng hề chột dạ, ta coi cái chết như không, mà sao nhát quá làm vậy ? Trước kia mà thờ nhà Hồ, trong bụng ta thường áy-náy mãi. Nay gặp ông Lê-Lợi là một vị thánh quân, ta cũng mừng cho mà. Ta tưởng hôm nay được ra Đông-Đô, mắng cho Trương-Phụ, Hoàng-Phúc một phen, chết cũng sướng đời. Không ngờ gặp mà ngăn về, thế thì bụng ta sao được thỏa ». Rồi Phát lạy tạ, đưa mẹ về Nghĩa-An ra mắt vua Lê. Lê-Lợi khen rằng : « Lão-mẫu thực là trung-liệt, so với mẹ Vương-Lãng, Nguyên-Trực ngày xưa, cũng không kém gì ! »

22. – LÒNG CHUNG VỚI BẠN

Hồ-Quý-Ly cướp ngôi nhà Trần làm vua, một hôm ra cửa bể Độc-Bộ Nam-định chơi, và đi tìm-nã các con cháu nhà Trần giết sạch ; lại chuyên dân-sã, ai bắt được dòng dõi nhà Trần thì thưởng, ai dấu-chứa, chi tội ba họ. Bấy giờ có Trần-Kiểu là cháu vua Trần-Anh-Tôn, chốn nạn ở nhà Phan-Thế-Thúc, ở chạ An-Giang, huyện Đại-An, Nam-định. Nghe tin Quý-Li tìm-nã, dận lăm, mới sai mời người bạn thiết ở làng Nhân-Chạch là Võ-duy-Dương đến để bàn việc. Khi Dương đến, Kiểu khóc âm lên, và sin bạn báo thù. Dương đáp : « Ngựa gặp Bá-Nhạc, mới gằm hét khoe tài, người gặp tri-kỷ mới liều thân báo đáp, nay Công tử ngỏ nhờ, tôi sin tận chung, dù chết cũng cam tâm ». Nói rồi từ-tạ ra về. Một hôm dò biết Quý-Ly sắp lên núi Thôi-Ngôi vắng cảnh chùa, Dương liền dắt ngọn dao dài, nấp trong bụi dậm trên núi chờ. Quý-Ly vô tình lên núi, Dương nhảy số ra đâm một nhát vào mặt, không ngờ đâm chượt trên mũ. Quý-Li dật mình ngã quay xuống, võ-sĩ đổ sô vào bắt được Dương. Quý-Li sai căng-nọc khảo-tấn, hỏi ai sui mày làm như vậy ? Dương đáp : « Tao cốt báo-thù cho con cháu nhà Trần, tức rằng không giết được mày, tiếc quá ! » Quý-Li hỏi : « Con cháu nhà Trần là ai ? Dương đáp : « Trăm họ nước Nam, là con cháu nhà Trần cả, chứ ai ». Quý-Li sai đánh, máu chảy đầm-đìa, hỏi đứa nào sui mày ? Dương chợn mắt đáp rằng : « Giời sui tao giết đứa vô-đạo, chớ ai sui ». Quý-Li sai lấy kìm sắt bẻ hết răng ; lại hỏi đứa nào sui mày ? Dương cũng nhất-định không sừng. Quý-Li sai chặt hết chân tay. Dương ngắt người đi, tình dẫy bảo : « mày tha tao ra, tao sẽ nói ». Quý-Li sai tha. Dương ngánh mặt về làng Tức-mặc lạy hai lạy, nói rằng : « Tôi thề sống không giết được đặc, chết cũng sin làm quỷ dữ, mà ăn thịt thẳng Quý-Li ».

Nói xong đập đầu vào đá, vỡ óc chết. Trần-Kiểu nghe tin bạn như vậy, lăn-khóc thảm-thương, rồi chốn sang nước Lão Qua. Dòng-dối nhà Trần, còn sót lại từ đó.

23. – HẠNG-THÁC

Đức Khổng-Tử một hôm, đem các học-trò theo ngồi trên xe đi chơi. Dừa đường gập lũ trẻ con đang nô đùa, trong bọn có một đứa trẻ mặt mũi khôi-ngô, đứng im không đùa. Khổng-Tử dừng xe lại hỏi : đứa trẻ sao không vui đùa ? Đứa trẻ đáp : « Đùa là vô-ích, áo rách khó vá, trên buồn lòng cha mẹ, dưới xô-đẩy với anh em, vừa nhọc mà không bổ-ích, hay gì mà chơi, nên không chơi ». Nói xong cúi đầu nhặt ngói đắp nên một cái thành dừa đường. Khổng-Tử mắng : « Sao mà không chánh xe ». Đứa trẻ đáp : « Từ xưa đến nay, xe phải chánh thành, có bao giờ thành lại phải chánh xe ». Khổng-Tử xuống xe bảo rằng : « Mà hỡi còn trẻ tuổi mà sao làm chuyện dả-dối vậy ? » Đứa trẻ đáp : « Người sinh ba tuổi, đã biết có cha mẹ ; co thỏ sinh được ba ngày, đã biết chạy đi ; con cá sinh ba ngày, đã biết bơi nơi dang hồ, ấy là phép giời tự nhiên, sao lại bảo là dả-dối được ». Khổng-Tử hỏi : « Mà ở quê nào, tên gì, họ gì ? » Đứa trẻ đáp : « Tôi họ Hàng tên Thác, quê ở Phiên-Hương ». Khổng-Tử nói : « Ta muốn đem mà đi chơi, bằng lòng chăng ? » Thác nói : « Tôi còn cha già, còn ở nhà phải thờ-phụng ; tôi còn mẹ hiền, còn ở nhà phải kính nuôi ; tôi có anh hiền, còn ở nhà phải kính thuận ; tôi có em ngu, còn ở nhà phải dạy bảo ; tôi có thầy học, còn ở nhà phải học tập, không thể đi chơi được ». Khổng-Tử nói : « Trong xe ta, có 32 con cờ, mà đánh cờ với tao, bằng lòng không ? » Thác nói : « Thiên-tử mà cờ bạc thì bốn bể không yên ; chư-hầu mà cờ bạc thì loạn cương-kỷ, học trò mà cờ bạc thì bài vở sao-nhãng ; tiểu-nhân mà cờ bạc thì nhà cửa bần-bách ; nô-tì mà cờ bạc thì phải đòn vọt ; làm ruộng mà cờ bạc thì cây cấy mất mùa, vậy thì tôi không thể chơi cờ với ngài được ». Khổng-Tử nói : « Tao với mà muốn ra bình thiên hạ, ý mà thế nào ? » Thác đáp : « Thiên-hạ thì bình làm sao được, có núi cao, có sông hồ, có Vương-hầu, có tôi tớ. Núi cao mà bình thì chim muông ở vào đâu ? Sông hồ mà bình thì cá dái ở vào đâu ? Vương hầu mà bình thì dân trông vào đâu

? Tôi tớ mà bình thì lấy ai sai khiến ? Thế thì bình làm sao được ? » Khổng-Tử hỏi : « Thế mà có biết lửa nào là không có khói, nước nào mà không có cá, núi nào không đá, cây nào không cành, người nào không vợ, vợ nào không chồng, châu nào không sừng, ngựa nào không vó, đực nào không cái, cái nào không đực, thế nào là quân-tử, thế nào là tiểu-nhân, thế nào là không đủ, thế nào là có thừa, thành nào không chợ, người nào không chữ ? » Thác đáp : « Lửa đom đóm không có khói, nước giếng không có cá, núi đất không đá, cây khô không cành, người tiên không vợ, ngọc nữ không chồng, châu đất không sừng, ngựa gỗ không vó, đực góa không cái, cái góa không đực, hiền gọi quân-tử, ngu gọi tiểu-nhân, ngày đông không đủ, ngày hạ có thừa, thành vua không chợ, kẻ dốt không chữ. » Khổng-Tử lại hỏi : « Mà có biết giới đất thế nào là kỷ-cương, âm dương, thế nào là chung thủy, đâu là tả, đâu là hữu, đâu là trong, đâu là ngoài, ai là cha, ai là mẹ, ai là chồng, ai là vợ, gió tự đâu mà lại, mưa tự đâu mà tới, mây tự đâu mà ra, sương tự đâu mà bốc, giới đất xoay vần bao nhiêu dặm ? ». Thác đáp : « chín chín tám mươi mốt, là kỷ-cương giới đất ; tám chín bảy mươi hai, là âm dương chung thủy ; giới là cha, đất là mẹ, mặt giới là chồng, mặt giếng là vợ, đông là tả, tây là hữu, trong là trong, ngoài là ngoài, gió tự hang mà lại, mưa tự mây mà đến, mây tự núi bể mà ra, sương tự đất mà bốc, giới đất xoay vần có nghìn nghìn vạn dặm, biết đâu mà kể ». Khổng-Tử lại hỏi : « Mà bảo cha mẹ thân hay vợ chồng thân ? » Thác nói : « Cha mẹ thân hơn vợ chồng. » Khổng-Tử nói : « Vợ chồng sống cùng chẵn, chết cùng huyệt, sao lại bảo cha mẹ thân hơn ? » Thác nói : « Người không vợ như xe không bánh. Không bánh bảo làm thì được bánh ; vợ chết lại lấy, lại có vợ, gái ngoan tất tìm chồng đảm, một xóm 10 nhà, tất có nhà khá ; 3 cửa sổ, sáu dèm cheo, không bằng một ánh sáng cửa lớn ; muôn sao sáng không bằng một giếng sáng, công đức cha mẹ, sao lại không thân ? » Khổng-Tử khen rằng : « Đây quả thực là người hiền, thực là người hiền ! » Thác nói : « Thừa ngài, ngài hỏi tôi điều chi, tôi đều giả lời hết, nay tôi muốn hỏi lại ngài một điều, xin ngài chỉ bảo : Ngỗng, vịt tại sao mà nổi ; hồng nhạn tại sao mà kêu to, tùng bách tại sao mà đến mùa đông lại xanh ? » Khổng-tử đáp : « Ngỗng vịt nổi là chân vuông, hồng nhạn kêu to là cổ dài, tùng bách

đông xanh là tại duột đặc. » Thác nói : « Ngài dậy sai, không phải, thế con cá, con dãi, chân vuông đầu mà cũng nổi, con cóc con ễnh ương, cổ dài đầu mà cũng kêu to, cây tre cây trúc duột đặc đầu mà cũng đông xanh. » Rồi lại hỏi rằng : « Thưa ngài, trên giời nhay-nháy có bao nhiêu sao ? » Khổng-Tử nói : « Hãi cứ nói việc dưới đất, biết đâu việc trên giời ». Thác nói : « Vâng thế thì dưới đất hung-nhúc có bao nhiêu nhà ? » Khổng-Tử nói : « Hãi nói chuyện trước mắt, việc gì nói những việc đâu đâu ». Thác nói : « Vâng, thế thì trước mắt ngài đây, trên mi tôi có bao nhiêu lông mày ? » Khổng-Tử cười mà không đáp, ngảnh lại bảo các học-trò rằng : « Hậu sinh khả úy ». Rồi ngài lên xe đi.

24. – BÁ NHA, TỬ KỶ

Chung-Tử-Kỳ ở đời xuân-thu, sành nghề đàn, một hôm Bá-nha gảy đàn bụng nghĩ trên núi, thì Tử-Kỳ khen : « Đàn nghe chót vót như núi cao ». Bá-Nha lại nghĩ dưới sông, Kỳ lại khen rằng : « Đàn nghe cuồn-cuộn như nước chảy ». Đến khi Tử-Kỳ chết, Bá-Nha đập đàn, đứt dây, từ đó thề không đàn nữa, mà bảo rằng : « Trong thiên-hạ không còn có ai là kẻ chi-âm mà nghe được đàn ta được nữa ». Ôi ! Bá-nha mất Tử-Kỳ, thế-giới thực là một nơi sa-mạc.

25. – VIỆT THƯỜNG

Đời Hùng-Vương nước ta, Việt-Thường đem đồ cống sang nhà Chu bên Tàu, ông Chu-Công hỏi Sứ-dã rằng : « Người Giao-chỉ người, tại sao lại để tóc vẫn, vẽ mình, đầu trần, chân không, răng đen ? » Sứ đáp : « Để tóc vẫn cho tiện vào rừng, vẽ mình để tránh thường-luồng, chân không cho tiện chèo cây, đầu trần cho đỡ nực, nhai dầm để cho ô-uế nên răng đen. » Vậy ta ngày nay để tóc vẫn ấy là tồn cổ chứ không phải là văn minh, và xưa chính người mình mặc quần áo vẫn, chần, chứ không lụng thụng như bây giờ, chít khăn mặc áo lò-xà như vậy, là bắt chước người Tàu, lâu thành tục quen.

26. – NỢ LIỄU THĂNG

Nguyên trước vua Lê-Thái-Tổ nước ta, đánh nhà Minh, đuổi quân Tàu, có chém chết Đại-tướng Minh là Liễu-Thăng. Khi dảng hòa, nộp cống, người Minh vẫn bắt đúc người vàng sang nộp, chải đến nhà Mạc, nhà Lê-Trung-Hưng, chiều nào cũng phải vẫn giữ lệ đó, lại còn bắt đem cống cả mấy chum nước giếng Cổ-Loa để rửa hạt châu. Sau đến lượt chúa Trịnh sai quan Thượng-Thư Nguyễn-Công-Hăng sang sứ, thì ông Hăng xin chúa cứ bãi phăng cái lệ nộp người vàng, và mấy chum nước giếng thì ông lấy nước suối cho vào đem sang Tàu cống. Khi đó bên Tàu nhà Thanh đã đánh đổ nhà Minh rồi. Sang đến nơi, vua Thanh hỏi ông Hăng người vàng đâu ? Ông đáp : « Liễu-Thăng là tướng nhà Minh, bây giờ là nhà Thanh thống-thuộc muôn nước, nay cứ khư khư theo thói đòi hối lộ như người Minh trước, thì kích-khuyến sao được người sau ? Vua Thanh sai lấy nước giếng dứa thử hạt chai không thấy sáng, hỏi ông, ông đáp : « Bởi đi lâu ngày, nên nước biến mùi như vậy ». Vì ông cãi lẽ thế, nên từ đó hai cái lệ cống đó mới bãi đi được.

27 – LÊ TUẤN-MẬU

Ông Mậu làm quan Thượng-Thư chiêu Lê. Khi còn nhỏ ông rất chăm học, ăn rất khỏe, mỗi ngày ăn hết năm đấu gạo, học suốt năm canh. Ông vào hầu vua thường thấy Mạc-Đặng-Dung, chỉ xuất thân là anh đánh vật mà được vua yêu dùng, cho làm quan to. Ông tâu với vua Lê rằng : « Đặng-Dung xuất thân hèn-hạ mà được cầm quyền lớn, tôi coi nó có tướng làm phản, xin bệ-hạ nên dữ mình, chớ cho ở gần ». Rồi ông nhĩc Đặng-Dung rằng : « người chớ có cậy là vật khỏe, đây ta không thêm đó thôi. » Đặng-Dung tức lắm, xin vua cho phép vật. Ông hăng-hái xin vâng ngay, búi tóc độn kim, cởi áo vào vật, chỉ một keo là Đặng-Dung ngã quay xuống đất, ông chẹn ngay vào cổ họng, nói to lên rằng : « Giết được thằng giặc này, tuyệt được cái lo về sau, là ở keo vật này đây. » Vua thấy thế Đặng-Dung nguy, vội xuống ngai bắt ông phải buông ra. Ông tức mình cáo quan về nhà. Sau quả-nhiên Mạc-Đặng-Dung cướp ngôi nhà Lê lên làm vua, cho mời ông ra làm quan, để thu-phục nhân tâm ; ông dả vờ làm ra tật thông manh, sai người dặt vào triều. Đặng-Dung mừng lắm. Ông nói là thông-manh, xin phép cho đến gần vua để chiêm-cận. Khi đến ngai vàng, ông nhổ ngay vào mặt Đặng-Dung, chợn mắt mắng rằng : « Thằng phản-quốc kia, diết vua cướp nước, dầu chó lợn cũng không thêm ăn lộc của mày, nữa là tao, đường đường một vị Lê-thần, lại thêm làm bày-tôi mày hay sao ? ». Nói xong đập đầu chết. Đặng-Dung thương là trung nghĩa, thảo sắc phong tặng, cho rước về làng, đến nửa đường sét đánh cháy tờ sắc.

28. – LỮ-BẮT-VI

Dị-nhân là công-tử nước Tần, bị nước Triệu bắt giữ làm con tin. Một hôm ra chợ chơi, gặp một người lái buôn là Lữ-Bắt-Vi, Vi xem tướng biết sau có thể làm đến Hoàng-Đế, vội xếp đồ hàng lại về hỏi cha rằng : « Làm ruộng thì lời mấy bội ? » Cha đáp : « Thập bội ? ». Vi lại hỏi : « Thế thì buôn châu ngọc lời mấy bội ? » Cha đáp : « Bá bội ». Vi lại hỏi : « Thế còn lập vua định nước, tôi nay muốn buôn một vị đế-vương, thì lời mấy bội ? ». Người cha ngạc nhiên bảo : « Nếu con mà làm được thế thì lời không biết đâu mà nói. » Vi liền phí nghìn vàng, tiêu hết gia tài, lại lập kế ép gả cả vợ đã có mang hai ba tháng cho Dị-nhân, rồi sang Tần luôn-lọt lo được đến đánh tháo Dị-nhân ở Triệu về làm vua nước Tần, Lữ-Bắt-Vi được phong làm Thừa-Tướng, được phép mang gươm lên điện, ra vào trong cung tự-do, sau lại nối lập con vua là Tử-Chánh tức là Tần-Thủy-Hoàng lên ngôi. Thủy-Hoàng tức là con Lữ-Bắt-Vi, việc kín đó duy có một mình Vi biết. Nguyên nhà Tần là họ Doanh, vì vậy đời sau có câu : Tần dĩ Lữ diệt Doanh là chuyện này vậy. Xem câu chuyện này thực Lữ-Bắt-Vi dan-hùng có một, và là một bác lái buôn khác hết mọi kẻ xưa nay.

29 – HÀN-TÍN NHẬP BAO-TRUNG

Hàn-Tín là một người văn võ kiêm toàn, trí cả tài to. Khi hàn vi chưa gập vận còn phải bị thăng đồ-tể ngoài chợ làm nhục bắt luồn chôn, khi đói rét còn phải xin bát cơm bà Siêu-mẫu, khi theo Hạng-Võ thì làm một tên quân cầm kích. Ôi ! Anh hùng mai một, ai kẻ biết dùng ! Khi đó Hán-Cao-Tổ còn núp ở Bao-Trung, định chờ Trương-Lương đi khắp thiên-hạ tìm lấy một người phá Sở Đại-nguyên Soái để đánh Hạng-Võ. Trương-Lương tìm được Hàn-Tín biết là người có thể đương nổi chức ấy, mới lập kế bán gươm mà đáp được Hàn-Tín, nói cho bội Sở quy Hán, và dao bức dác-thư làm tin, để khi vào Bao-Trung thì cứ đưa cái thư đó ra, sẽ được trọng-dụng ngay. Đường vào Bao-Trung núi non chông chắt hiểm-chở, Hàn-Tín một người một ngựa, lặn suối chèo non, chốn Sở vào Bao-Trung, phần sợ quân đuổi theo bắt về, phần không thuộc đường, phần thì núi non hiểm-chở, dữa rừng hỏi thăm đường phải gạt nước mắt diết tiều-phu, dan nan siết kể, vào được đến nơi, thấy phong cảnh Hớn-Trung thực là Nghiêu thiên Thuấn-nhật, y quan văn vật, phong cảnh đua tươi, lân-la tìm đến quán Chiêu-Hiền, ngoài quán có cheo bản văn hiệu-dụ dân rằng :

1. – Hiểu binh-Pháp, thông thao-lược, dùng làm nguyên-Soái.
2. – Sức khỏe muôn người khôn địch, dùng làm Tiên-Phong.
3. – Võ nghệ siêu-quần, sai đâu được đấy, dùng làm Táng Kị.
4. – Biết thiên-văn, thời vận, dùng làm Táng-Hoạch.
5. – Biết địa-lý, kiểu-thế, dùng làm Hướng-Đạo.
6. – Công bình, chính-chực, dùng làm ký-lục.
7. – Biết cơ liệu, quyền-biến, cho dự vào quân-tình.
8. – Có tài ăn nói, biện bác, dùng làm thuyết-khách.
9. – Tính-toán dỏ, dùng làm thư-ký.

10. – Chử nghĩa nhiều, vấn đáp được, dùng làm bác-sĩ.
11. – Làm thuốc hay, dùng làm quốc-thủ.
12. – Nhanh-nhẹn, thám-thính dỏi, dùng làm Tế-Tác.
13. – Biết chưởng-quản lương tiền, dùng làm Cấp-Quân-Quỹ.

« ai biết điều nào, cứ vào quán, khai tên họ, không luận sang hèn, sẽ khảo-hạch, sét thực có tài, sẽ tùy tài trượng dụng. »

Xem xong Hàn-Tín nghĩ rằng : « nếu mình vào mà đưa ngay cái dác-thơ của Trương-Lương ra thì là nhờ tay người, hèn lắm, âu là dấu phất ngay đi, đem tài học mình phô bày cho họ sợ đã, rồi sau ta sẽ đưa dác thơ ra mới là cao-kiến ». Khi vào tới nơi, ra mắt Đẳng-Công Hạ-Hầu-Anh và Thừa-Tướng Tiêu-Hà, nói nhiều câu rất hùng hồn rằng : « Tôi ở nước Sở, Hạng-Vương chẳng biết dùng, nên phải bỏ chỗ tối tìm chỗ sáng, chí dốc lập công, chẳng nề thiên sơn vạn thủy tới đây, sét trong 13 điều đấng bản còn thiếu một điều là : tài gồm văn-võ, học chót thế-dan, ra là võ, vào là văn, chấn Trung-nguyên, an Huê-Hạ, đánh đâu được đấy, lấy thiên-hạ như dờ bàn tay, vậy tôi đến xin đấng vào điều đó. » Hai ông nghe nói cả kinh, hỏi đến lục thao tam lược, Hàn-Tín đọc vanh-vách không sai một chữ. Hai ông đứng dậy vái mà xin hỏi đạo làm tướng. Hàn-Tín đáp : « những người làm tướng đời nay chỉ biết binh pháp, mà không biết dùng, tuy thuộc sách Tôn, Ngô mà cũng hão, binh phải biết thay đổi mà dùng mới được : xưa có một người chế được thứ thuốc xoa vào tay, mùa rét không biết lạnh, nhờ thuốc đó mà làm nghề dệt vải trên sông phát tài, sau có người khách mua 100 lạng vàng bài thuốc đó, qua nước Ngô chơi, gặp khi mùa lạnh, nước Việt đem quân đánh nước Ngô, quân Ngô rét quá, người khách dâng bài thuốc đó để quân Ngô xoa tay mà đánh giặc, quân Ngô không lạnh nữa, đánh có một trận mà quân Việt thua, người khách được cất làm quan to. Xem đó thì biết cũng là một bài thuốc, thế mà ở người thợ dệt thì chỉ là cho đỡ lạnh mà dệt thuê, dùng vào việc quân thì lại đỏi được giặc, vậy thì đạo làm tướng không những là thuộc binh thư, mà còn phải biết dùng binh mới được. Phải thuộc thi thư, biết việc nên hư, tường thiên-văn, thông địa-lý, không đâu là

không biết không hiểu. Vả chẳng làm tướng là người dữ tính mạng cho ba quân, nước nhà an-nguy, quan-hệ lớn-lao. Làm tướng phải có 5 tài, bỏ mười lỗi. Năm tài là ; Trí, nhân, tính, dũng, trung. Trí, thì không loạn ; nhân phải thương người ; tính, thì chẳng lỗi hèn ; dũng, thì chẳng nên phạm ; trung, thì chẳng hai lòng. Còn mười lỗi là ; có dũng mà coi chết như không, có việc gấp mà lòng vội, liệu hay mà ham lợi, có nhân mà chẳng nỡ diết, có trí mà chẳng biết sợ, có tính mà hay tin lầm, có trong sạch mà chẳng thương người, có mưu mà lòng đa nghi, có cứng mà hay ý mình, có mềm yếu mà ưa dùng người. Làm tướng mà có mười lỗi đó thì không đặng, cho nên làm tướng phải có đủ 5 tài, và bỏ 10 điều lỗi đó, ấy mới gọi là trong thiên hạ vô-địch. Đời nay mà làm tướng, chỉ là có mưu mà không dũng, ý mình dối mà chẳng dung người, ngoài thì cung-kính mà trong thì khinh-dể, khoe mình ngời sáng mà chê kẻ thấp-hèn, có tính kiêu-ngạo, sợ hổ với kẻ dưới, khoe sự dối của mình mà dấu điều hay của người, dấu sự xấu của mình mà phô sự xấu của người, ấy là mấy mối tệ của đạo làm tướng, nhiều người vẫn thế, nên làm tướng không hay là vì vậy. Chẳng dám nói khoe, như tôi mà làm tướng, thì thực là noi theo binh-pháp xưa, ít ai biết đặng, lấy văn mà dùng, lấy võ mà sửa, lấy tĩnh mà dữ, lấy động mà phát, binh chưa ra thì êm như non như núi, binh ra rồi thì như biển như sông, biến hóa như càn-khôn, hiệu-lệnh như sấm-sét, thưởng-phạt như bốn mùa, mưu chước như quý-thần, mất mà hay còn, thác mà hay sống, yếu nên mạnh, mềm nên cứng, chuyển nguy thành an, chuyển họa thành phước, cơ biến không chừng, quyết thắng ngàn dặm, từ giới, đất, trong, ngoài, không chỗ nào sai-sót, đông đến 10 muôn 100 muôn, cũng phân-biệt đặng, diết giặc đo bằng thước bằng phân, ngày làm đêm, đêm làm ngày, không chỗ nào mà chẳng gồm, có khuôn-phép, theo việc mà nên, tốt chỗ nhiệm-mầu, thông-hiểu việc xưa nay, thuận-thực việc nhâm-độn, định lễ an-nguy, quyết cơ thắng-bại, có quyền vận-dụng mà dấu cái trí vô-cùng, dỡ việc âm-dương, phân đường sanh-khắc, rồi mới lấy nhân mà dùng, lấy lễ mà lập, lấy dũng mà chế, lấy tính mà nên, như vậy mới là Y-Doãn của Thành-Thang, Phó Duyệt của Võ-Đình, Tử-Nha nơi Vị-Thủy, Nhạc-Nghị tại Yên Sang, ấy là đạo làm tướng của tôi, tích-chữ đã lâu ngày nay tôi bỏ Sở theo Hán, đặng

lo-lập công-lao, khác nào như Bá-Lý-Hề, bỏ nước Ngưu về Tần, vì Tần biết dùng Lý-Hề, nên đặng nghiệp bá, xưa nay người hiền chẳng hề vô-ích trong nước bao giờ ; chỉ tại nơi vua, biết dùng cùng chẳng biết dùng mà thôi ; lúc tôi ở Sở, bao phen hiến kế bày mưu, mà Hạng-Vương chẳng biết dùng, nay tôi quy Hán, nếu Hán-Vương mà biết dùng, tôi tình-nguyện thống-lãnh binh-quyền, đánh Sở, lấy Tam-Tần, thu lục quốc, lấy đất Hàm-Dương, như chớ tay, song tôi còn e các ngài chẳng muốn tiến-cử, mà Hán-Vương chẳng muốn dùng đó mà thôi. » Hậu-Anh và Tiêu-Hà nghe xong khiếp-đảm tinh thần, vội đưa Hàn-Tín vào dâng Hán-Vương. Hán-Vương vận hỏi Hàn-Tín muôn nhời, thử-thách muôn nhẽ, biết là người kỳ tài mà trọng-dụng. Lúc đó Hàn-Tín mới đưa cái dác-thư của Trương-Lương ra, vua tôi mới ngã ngửa người, chịu Hàn-Tín là bậc cao-trí, rồi đặng đàn bái tướng, rước Hàn-Tín lên chức Phá-Sở-Nguyên-Nhung, thống-lãnh hết binh-quyền trong nước đánh Sở, nên đặng nghiệp Đế, gồm thu thiên-hạ, gây dựng 800 năm cơ-nghiệp, đều nhờ một tay Hàn-Tín. Xem đó Hàn-Tín là một bậc tài trí có thừa, khi tiến thân không nhờ là dác-thư Trương-Lương tiến-cử, tự mình biết dũ phẩm-giá cao-kỳ.

30 – TIẾNG CƯỜI ĐỔ QUÁN

Vua U-Vương nhà Châu yêu quý nàng Bao-Tự đến nỗi để Bao-Tự cướp ngôi Chánh-Hậu mà Bao-Tự cũng chưa được vui lòng. Cả ngày không cười bao giờ. Vua truyền hễ ai làm cho Hoàng-Hậu cười được một tiếng sẽ thưởng cho nghìn cân vàng. Còn Bao-Tự chỉ cả ngày thích nghe tiếng sé lựa soạc soạc, mỗi ngày cung-nga sé đến 100 tấm lựa bên tai, mà cũng không vui cười. Sau có quan nịnh-thần là Quách-Thạch-Phú dâng kế rằng : Tại núi Ly-sơn có 10 cái phong-hỏa-đài, và có mấy mươi cái trống rất lớn, nguyên của các Tiên-Vương đặt ra, phòng khi giặc Tây-Nhung, hoặc có truyện gì cần-cấp, sẽ đốt đài ấy lên, lửa khói thấu giới, nổi trống lên như sấm, cho các chư-hầu hay mà đem binh đến cứu, đã bao lâu nay chưa bao giờ dùng tới, Bệ-Hạ nên cùng với Hoàng-Hậu ngự tới đó, bày tiệc yến vui chơi, rồi sai đốt đài, đánh trống, binh các chư-hầu tất phải hấp-tấp đến ngay, đến nơi không có giặc-dã chi, lại lui-thui mà về, chắc là Chánh-Hậu phải tức cười. » U-Vương nghe nhời, đến tối cùng Bao-Tự ngự ra Ly-Cung rồi đang đêm sai đốt Hỏa-Đài và nổi trống, lửa cháy đỏ giới, trống vang dậy đất, các chư-hầu lục-tục kéo binh đến. Tới nơi chỉ thấy trên lầu vua cùng Bao-Tự đang yến tiệc. Các chư-hầu đều tương-hừng nhìn nhau rồi lại dẹp cờ quốn trống dẫu về đấy. Bao-Tự trên lầu ngó xuống, thấy các chư-hầu hấp-tấp kéo đến lại hồng-hộc kéo về, bây giờ mới cười một tiếng dài. U-Vương mừng nói « Nay được Ái-Khanh cười một tiếng, xem càng sinh tốt muôn phần, hả lòng trăm quá, ấy là nhờ sức Thạch-Phủ đó. » Rồi lấy ngàn vàng mà thưởng Phủ. Đến nay có câu, ngàn vàng mua một tiếng cười là tích này vậy. Mấy năm sau có Nhung-Chúa đem binh đánh. Vua U-Vương phải bỏ cả cung-diện chạy, đốt Hỏa-Đài lên chẳng ai đến cả, đến nỗi U-Vương mất nước bị diết chết, ấy cũng vì một tiếng cười của Bao-Tự mà nước mất nhà tan.

31. – LẬP KẾ CAN VUA

Khương-Thị là mẹ Trịnh-Trang-Công. Tuy là mẹ nhưng không yêu Trang-Công, mới lập mưa đình với con thứ yêu hơn là Cung-Thúc, định đem binh ở ngoài về diết anh đi mà làm vua. Thử từ đi lại, chẳng may Trang-Công biết, đem binh diết em đi và đẩy mẹ ra đất Dĩnh, thề độc với mẹ rằng : « Từ nay quyết không nhìn mẹ nữa, bao giờ cùng chết xuống huỳnh-tuyền mới nhìn nhau. » Quan Trấn-Ái là Dĩnh-Khảo-Thúc thấy vua làm như vậy than rằng : « Mẹ tuy chẳng phải nghĩa mẹ, song con cũng không nên bỏ đạo con, thôi thế là phong-hóa nát rồi ! » Bèn đi tìm mấy con chim Xi-hiêu, mượn cố là dâng thịt rừng, vào chầu Trang-Công. Vua hỏi : « Người cho ta chim gì lạ vậy ? » Khảo-Thúc đáp : « Tên nó là Xi-hiêu, ban ngày thì vật lớn như núi Thái-Sơn nó cũng không thấy, nhưng ban đêm thì dầu vật mấy may nó cũng trông rõ. Vật nhỏ thì thấy, vật lớn thì mù. Lúc nhỏ mẹ tha mỗi nuôi nó, lớn lên lại mổ mẹ mà ăn thịt đi, ấy là chim bất hiếu, nên bắt nó mà ăn, nhưng thịt nó ngon, nên đem vào dâng Bệ-Hạ. » Vua nghe nói động lòng làm thình sai đãi tiệc. Khi ăn tiệc Khảo-Thúc lại cắt một miếng thịt dê ngon dẫu vào tay áo. Trang-Công trông thấy hỏi sao vậy. Thúc đáp : « Tôi còn mẹ già, nhà nghèo không có chi, mỗi ngày thường chỉ kiếm thịt rừng dâng mẹ tôi ăn cho lạ miệng, chưa từng được hưởng miếng đình-chung, nay Bệ-Hạ cho tôi ăn đây, còn mẹ tôi ở nhà chưa được hưởng chút ơn vua, tôi tưởng đến mẹ tôi, nuốt sao cho vào, nên phải mạo phép ăn cắp một ít lộc vua, để đem về nấu canh dâng mẹ tôi. » Vua nghe nói cảm-động, dưng dưng nước mắt. Thúc vội hỏi : « sao Bệ-Hạ lại buồn như vậy ? » Vua nói : « Khanh có mẹ mà phụng-dưỡng, được chọn đạo làm con, ta đây giàu sang đến bậc chư-hầu, mà chẳng thờ mẹ đặng, thực không bằng khanh, nên đau lòng mà khóc. » Khảo-Thúc dả vờ chẳng biết, ngạc-nhiên hỏi rằng : « Kia thế Khương-Thái-Hậu mạnh dỏi thế nào, sao Bệ-Hạ lại nói không thờ mẹ đặng ? Trang-Công mới kể đầu đuôi và có

thề độc như vậy. Khảo-Thúc nói : « Nay Cung-Thúc đã thác, Khương-Thái-Hậu còn có mình Bệ-Hạ là con, nếu chẳng phụng-dưỡng, thì khác-chi loài chim Xi-Hiêu, nếu còn ngại lời thề, tôi xin lập kế dài. » Rồi Khảo-Thúc sai người ra chân núi Ngưu-Tì, đào xuống rất sâu đến mạch, làm một cái nhà có thang bắc xuống, rồi mời Khương-Thị xuống ở, tỏ nỗi Trang-Công đã ăn-năn tội và nhớ mẹ lắm, song mời Trang-Công cũng xuống đó mà gặp mẹ, rồi mới rước về cung phụng-dưỡng, mẹ con được chọn đạo mẹ con, ấy cũng là nhờ lòng trung Khảo-Thúc, vua Trang-Công được tiếng là con thảo, hậu thế không cười, cũng là nhờ ơn Khảo-Thúc.

32. – LỜI NÓI CHÍ-KHÍ

Trịnh là nước nhỏ, Tề là nước nhớn. Một khi Trịnh-Trang-Công sang hội với Tề-Hi-Công, Tề-Hi-Công có một người con gái nhỏ muốn gả cho con Trịnh-Trang-Công là Thế-Tử Hốt. Trang-Công về bảo con rằng : « Nước Trịnh ta nhỏ, nay nước Tề muốn kết nghĩa với ta, nếu được như vậy thì sau này có việc chi cũng nương-nhờ đặng, vả chẳng việc này là tại đấng kia muốn gả, chớ không phải tại ta, con nên ưng-thuận. » Hốt thưa : « Thế dả tề dả, mới là phối-ngẫu, nay Tề nhớn, ta nhỏ, nhớn nhỏ không xứng, con không dám với cao. Vả đứng làm giai, mình phải tự lập lấy mình, há đi trông cậy người, vị việc sang cả, mà định trông nhờ về việc hôn-nhân ấy, sau này mượn thế người, ý quyền nhà vợ mới dữ được nước sao, xin cha chớ ép, con không ưng-thuận đâu. » Tề-Hi-Công nghe câu truyện đó, khen Hốt còn nhỏ tuổi mà chí-khí khiêm-nhượng, nên không nói đến việc hôn-nhân ấy nữa.

33. – TRÙNG-NHĨ

Trùng-Nhĩ là con vua nước Tấn, vì việc phế truất lập thứ, mà phải chạy chốn ra các nước, long-đong 19 năm giờ đói rét khổ-sở, các người theo phò đều hết lòng giúp chúa như Hồ-Mao, Hồ-Yến, Triệu-Thôi, Giới-Tử-Khôi, Ngụy-Thù, v...v... đều là hào-kiệt. Có khi đói quá, hết cái ăn. Tử-Thôi phải cắt thịt đùi dâng, mong giúp Trùng-Nhĩ về nước làm vua. Đến sau nhờ binh Tần đưa về nước. Khi sắp về đến nước, qua sông Huỳnh-Hà, Hồ-Thúc là người giữ hành lý cho Trùng-Nhĩ trong khi lánh nạn, đang gom góp những đồ thường dùng 19 năm cực khổ, áo rách cơm khô, đồ nát, chén vỡ, chiếu rách, nệm sơ, đều sai khiêng xuống thuyền hết ; Trùng-Nhĩ thấy vậy cười bảo rằng : « Ta nay về làm vua, ăn ngọc cũng có, những vật rách vỡ ấy còn dụng làm chi ». Nói rồi sai quân bỏ cả lại trên bờ, Hồ-Yến thấy vậy than rằng : « Công-Tử chưaặng giàu sang đã sớm quên nghèo đói, ngày kia thương mới bỏ cũ, chúng ta còn có ra chi, những người theo lúc hoạn-nạn đây, ví cũng như đồ rách vỡ đó, uống thay 19 năm cơ-khổ, nay thấy quang cảnh như vậy, cũng nên sớm từ đi, sau còn có ngày nhắc tới ». Nói xong đem hòn ngọc của Tần-mục-Công trước cho riêng mình, quỳ trước mặt Trùng-Nhĩ thưa rằng : « Nay Công-Tử về làm vua, trong có chư-thần, ngoài có Tần-Tướng, tôi có theo cũng là vô-ích, xin cho tôi làm ngoại-thần ở xa cũngặng. Nay có viên ngọc đem dâng tặng làm vật kỷ-niệm. Tôi nghĩ khi Công-Tử còn lênh-đênh đất khách, tôi hết lòng phò, nay về đến nước rồi, sét bốn-phận tôi long-đong, sức mỗi gói dùn, ví như của rách vỡ kia, có để cũng vô-ích, nên tôi xin kiếu trước ». Trùng-Nhĩ nghe xong, nghĩ mình đáng tội, dưng dưng nước mắt, liền sai lại khuân hết đồ vỡ rách đó xuống thuyền, rồi dòm xuống sông mà thề rằng : « Tôi về nước mà quên ơn ai, thời con cháu tuyệt-diệt. » Rồi quăng viên ngọc xuống sông bảo rằng : Hà-Bá làm chứng. Trong bọn theo phò về đó, duy có Tử-Thôi nghe câu truyện đó, lấy làm buồn-bực, bỏ mà về nhà, cam chịu nghèo hèn đói

khát, dẹt chiếu đóng dầy nuôi mẹ già, một hôm mẹ bảo rằng : « Con theo phò vua 19 năm giờ, dan-nan lao-khổ, cắt thịt vua ăn, sao chẳng vào chiều nhắc lại, đặng nhờ đôi ba đấu gạo, chẳng hơn chịu khổ thế này sao ? » Tử-Thôi thưa : « Tôi thà chọn đời đóng dầy dẹt chiếu, chớ chẳng dám tham công mà mong lộc của ông vua bạc đó ». Mẹ nói : « Con biết làm hiền-sĩ, ta lại không biết làm mẹ hiền-sĩ sao ». Rồi 2 mẹ con đưa nhau vào rừng, cất lều trong khe núi Miên-Thượng ở. Sau Trùng-Nhĩ nhờ đến công, cho mời ra, ông không ra, sai đốt rừng để sợ mà ra, ông cũng không ra ; hai mẹ con chịu chết cháy với nhau trong rừng. Vua than khóc, sai lập miếu thờ, và cấm hết dân-dan năm nào cũng đến hôm đó là mùng 3 tháng 3 không được dùng lửa, ấy là Hàn-Thực-Tiết mà ta bắt trước theo Tàu đó.

34. – BÁ-LÝ-HỀ

Lý-Hề người nước Ngu tự là Tỉnh-Bá, nhà nghèo-khó, 30 tuổi mới cưới vợ, sinh 1 con gái, ông học tài uyên-bác, song chữa gập thời. Vợ có khuyên chồng đi lập công-danh, nhà còn có một con gà là của cải, đem diết làm thịt, lại thiếu củi phải bẻ cửa và then ra đun, để làm tiệc đưa chồng. Lý-Hề bỏ nhà ra đi, trăm dặm nghìn sải, qua Tề không ai hỏi tới, 40 tuổi còn đi ăn mày nơi đất Chết, gặp được bạn nghèo tri-âm là Kiến-Thúc tìm một việc cho đi chăn châu, để lấy tiền chi-độ. Nhờ được nuôi châu khéo mà được làm gia-thần Vương-Tử-Thoát nước Châu. Sau nhờ bạn là Cung-Tri-Kì tiến lên làm vua Ngu làm quan Đại-Phu. Đến khi sau, lại bị Tấn-Hầu sai đi phò dâu đám cưới qua Tần. Hề than rằng : « Ta ôm tài tế-thể mà không gặp đặng minh-chúa, mà chỗ tài với đời, già rồi còn làm khách đưa dâu cho người, làm thân đầy-tớ, khổ biết dường nào ! » Rồi dữa đường bỏ cô dâu mà chốn, qua Tống bị lăm nổi khó-khăn, qua Sở lại bị nghi là dan-tế, bắt chối, rồi bắt nuôi châu ngựa. Sau Tần-Mục-Công biết là người hiền đón về. Khi xuống xe Tần-Mục-Công thấy Lý-Hề đầu đã bạc phơ, hỏi tuổi thì đã 70 chẵn, Mục-Công than rằng : « Già rồi còn chi, rất đáng tiếc ! » Lý-Hề nói : « như khiến đi đuổi chim bay, bắt thú dữ, thì tôi già thực, còn như khiến tôi ngồi lo việc nước, thì tôi hã còn trẻ lắm, xưa Lã-Vọng tuổi đã 80, còn ngồi câu nơi sông Vị, vua Văn-Vương đón về làm Thượng-Phụ, nay tôi về với Chúa-Công đây, so với Lã-Vọng chẳng là còn sớm hơn mười năm sao ? » Mục-Công khen và phong làm Tả-Thừa-Tướng. Lý-Hề lại tiến-cử bạn cũ là Kiến-Thúc phong làm Hữu-Thừa-Tướng. Tìm được cả vợ con cũ, xum họp một nhà.

35. – BÀ HUYỆN DƯƠNG

Lý-Khản làm quan huyện Hạng-Thành đời nhà Đường. Một hôm có giặc đến đánh thành, quan huyện toan bỏ chạy. Bà vợ người họ Dương cản chông lại nói rằng : « Giặc đến cướp thành, phải hết sức dũ thành, dũ không nổi thì chết, đạo làm tôi ăn lộc nước, như thế mới là chung. Nay ông lại chống là nghĩa làm sao ? Bây giờ cứ mộ quân cho nhiều, khao-thưởng cho hậu, như thế là dũ được, sao lại nhát mà chạy ? » Rồi bà bổn thân đi hiểu dụ nhân-dân và coi dũ lương thảo, hết sức thủ thành thay chông. Khi đao chiến, chẳng may quan huyện bị mũi tên vào vế, lại toan lảng, bỏ thành chạy lấy một mình. Bà giận quá, cản lại bảo rằng : « Đã chết đâu mà sợ, sao hèn thế, ông không ở đây thì ai chịu liều chết, ví dù có chết nữa cũng là chết vì nước mới là vinh, còn hơn chết ở trên lòng tôi à ! » Ông huyện then quá sinh ra cảm-kích, liền đánh, quả-nhiên quân giặc phải lui.

36. – DANH LỢI BẤT NHƯ NHÀN

Vua Tề-Tuyên-Vương nghe tiếng Nhan-Súc là bậc kỳ-sĩ, một hôm ngự xe đến chơi nhà, muốn vời ra cho làm quan. Nhan-Súc từ chối rằng : « Ngọc vốn ở núi, đem mài dũa làm đồ chơi, tuy vẫn là quý-báu, song mà vóc ngọc không còn. Kẻ sĩ sinh ở nơi thôn-dã, ra làm quan, tuy có vinh-hiến, song tinh-thần không được toàn- vẹn. Súc tôi xin ở nhà, lúc đói ăn cơm rau, cũng ngon miệng như ăn cơm thịt, lúc đi cứ khoan-thai bước một, cũng nhẹ-nhàng như lên xe xuống ngựa một đời không tội-lỗi với ai, cũng xướng bằng quan cao chức trọng, tinh-thần lúc nào cũng trong-sạch, chính-đính, ấy là đủ khoan-khoái cho Súc rồi, xin nhà vua lượng xét tha cho ». Nói xong Súc bái tạ mà tiễn Tuyên-Vương về.

37. – NGHÈO VÌ ĐÂU ?

Tử-Tang là bậc cao-sĩ rất nghèo đời Xuân-Thu. Một hôm giời mưa, có người bạn là Tử-Dư đem gạo lại cho. Tang đang đánh đàn hình như than khóc, líu-nhúu não-ruột nghe như : Cha ư ? mẹ ư ? giời ư ? người ư ? Dư hỏi sao lại đàn thế ? Tang đáp : « Tôi nghĩ mãi, không biết từ đâu đến nỗi cùng-cực thế này. Nào phải cha mẹ tôi muốn cho tôi nghèo-khổ đâu ? Có phải giời đất bắt riêng một tôi nghèo đâu ? giời đất coi ai cũng như ai, không che-chở riêng ai. Hay tại người ư ? Tôi muốn tìm cho biết tự đâu mà ra sự cực khổ. » Dư đưa gạo cười mà đáp rằng : chẳng phải tại giời đất, cha mẹ, mà cũng không phải tại người. Ấy là tại mình cả, số mình sui ra thế nên phải chịu. Nên cứ chách mình, mang lấy tài làm chi cho cực, bởi bác giàu về chữ « hiền » rồi, nên phải kém đường danh lợi, nếu bác thế mà lại giàu nữa sang nữa, chả hóa ra Tạo-hóa không công rư, ấy là phép thừa-trừ của ông Tạo đó. Bác nên vui lòng mà nhận lấy cái cực như bác, ấy là kho vàng đạo-đức đó ! ».

38. – ÁN-TỬ QUA NƯỚC SỞ

Án-Tử làm quan Tế-Tướng nước Tề, vâng mệnh vua sang sứ nước Sở. Ông rất có tài hùng-biện. Khi tới nước Sở, vua Sở thấy ông người lùn thấp, mới sai làm một cái khải-hoàn-môn kín cả đường để đón, chỉ để một lỗ tròn bé thấp ; rồi sai quan rước ông qua cửa đó. Ông nhường các quan đi vào trước, ai ai cũng phải khom lưng mới qua được, các quan đều buồn cười có ý chế-nhạo, chờ ông qua đó thì cười rầm lên mà chế-diễu. Ông biết vậy không vào, vua Sở ở trong hỏi rằng : Lỗ hổng đó Tế-Tướng đi lọt còn thừa mà, sao không vào đi, hay cửa còn to quá sao, mà Tế-Tướng chưa bằng lòng ? » Ông đáp : « ấy là lỗ để chui, không phải cửa quan để Tế-Tướng đi ». Vua phải phá đi, ông mới vào. Khi ăn tiệc, vua Sở lại ngầm sai bắt một người chối lại dẫn ra trước tiệc. Vua hỏi quân, người đó quê ở đâu và làm sao lại bị bắt như vậy ? Quân thưa : « Tên này là người nước Tề, phạm tội ăn cắp ». Vua Sở nhìn vào mặt Án-Tử hỏi rằng : « Sao người nước Tề hay trộm cắp thế nhỉ ? » Ông đứng dậy chấp tay tâu rằng : « Chúng tôi trộm nghe cây quất mọc ở đất Hoài-Nam thì ngọt, đem đồng ở đất Hoài-Bắc thì chua. Cành lá đồng nhau, mà chua ngọt khác nhau, ấy là vì thủy-thổ khác nhau vậy. Dân Tề chúng tôi sinh trưởng ở đất Tề thì ai cũng thực-thà, nay sang Sở ở, lại sinh ra trộm cắp, có lẽ cũng vì thủy thổ khác nhau vậy mà ra thế chằng ! » Vua Sở cười mà rằng : « Ta nói đùa mà thành bị nhục, thế mới biết kẻ cả không nên nói đùa bao giờ ! »

39. – BỒI XE ÔNG ÁN-TỬ

Ông Án-Tử làm quan Tế-Tướng nước Tề, tính rất khiêm-nhường. Thế mà người bồi xe ông, khi đánh xe, tay cầm dù, tay cầm cương, vênh-vang ra dáng tự-đắc ; người vợ anh bồi thấy thế xin bỏ chồng đi. Chồng hỏi tại sao ? Vợ đáp : « Án-Tử người gầy thấp bé nhỏ, làm đến Tướng Quốc, danh tiếng lừng-lẫy khắp thiên-hạ, mà vẫn trầm-trọng nhún-nhường, như chẳng bằng ai. Còn như chàng thì cao lớn đầy đà, làm một tên đánh xe hèn-hạ, mà đã lấy làm vinh-hạnh, ra bộ kiêu-ngạo, tưởng không ai bằng. Thiếp lấy làm nhục quá, sấu-hổ mà ở với chàng, vậy cho thiếp xin đi. » Tên đánh xe từ đó mới nghĩ ra, bỏ được nết cũ. Ông Án-Tử thấy từ đó tên đánh xe đã biết sửa mình, ông khen người vợ hiền, và cố dấy bảo thêm tên đánh xe, rồi sau cất lên làm quan đến chức Đại-Phu, làm việc rất thanh liêm, nên bực hiền-quan.

40. – NỊNH-THÍCH

Nịnh-Thích là người hiền nước Vệ, lúc nghèo phải đi chăn trâu. Một hôm Tề-Hoàn-Công cùng Quản-trọng đi chơi. Quản-trọng đi xe trước, đến Ngao-Sơn gặp Nịnh-Thích. Trọng biết là người hiền, muốn dâng lên vua dùng, mới ngồi trên xe viết một phong thơ dao cho Thích, đợi xe vua đi sau thì dâng thơ sẽ được trọng-dụng. Khi xe Hoàn-Công đến. Nịnh-Thích gõ sừng trâu mà hát nhiều câu phạm đến chính-trị. Hoàn-Công sai bắt lại hỏi : « Người là một đứa chăn trâu, biết chi đến việc thời chính, và đương lúc này, Thiên-tử nhà Chu ngồi trên, ta khiến chư-hầu ở dưới mà xưng nghiệp Bá, dân được an cư lập nghiệp, cỏ cây đều tươi-tốt, dầu đời Nghiêu Thuấn cũng đến thế, sao người cả gan dám hát chê bai ? » Thích đáp : « Kẻ tiểu-nhân đâu dám chê-bai việc thời chính. Tôi tuy là kẻ thôn-phu, song được đọc sách cũng biết đời vua Nghiêu, Thuấn 10 ngày một trận gió hòa, 5 bữa một đám mưa xuân, dân gian làm ruộng mà ăn, đào giếng mà uống, biết thuận phép vua. Đời nay có được thế chẳng ? sao Minh-Công lại nói hơn xưa được ? Tôi lại nghe vua Nghiêu-Thuấn trị vì trong nước được yên, chư-hầu kính-phục. Nay Minh-Công làm nhiều điều, các chư hầu còn phản-kháng, thường sảy việc can qua, sao gọi được là an cư lạc nghiệp, cỏ cây tươi tốt được ? Vua Nghiêu xưa bỏ con, nhường ngôi cho vua Thuấn, vua Thuấn còn lánh đi nơi khác, bá tính theo mà lạy-lục cung-phụng, bất đắc dĩ mới phải lên ngôi ; còn như Minh-Công thì giết anh mà tranh nước, giả lệnh thiên-tử mà khiến chư-hầu, chẳng hay Nghiêu Thuấn xưa kia cũng thế chẳng ? » Hoàn-công giận quá sai đem chém. Thích chẳng sợ-hãi, ngựa mặt than rằng : « Xưa vua Kiệt giết Long-Phùng, vua Trụ giết Tỉ-Can, nay Thích này bị giết nữa, ấy là đủ ba người hiền rồi ! » Quan hầu vua là Thấp-Băng xin vua tha. Hoàn-Công sai cõi trói và an-úi, bàn việc chính-trị thì nhất nhất Thích đều nói hợp lẽ. Vua phong thường làm chức Đại-Phu, giữ việc quốc-chính. Bấy giờ Thích mới dâng phong thơ của Quản-Trọng tiến cử. Hoàn-

Công hỏi sao không đưa trước cho rồi ? Thích đáp : « Tôi nghe chúa hiền lựa người mà dùng, tôi hiền chọn chúa mà dúp, nếu Chúa-công ghét lời ngay, ưa lời nịnh, lấy lòng dận mà đãi kẻ hiền thì tôi thà chịu chết chứ không chịu dâng thơ của Quân-Trọng, ấy cũng là một cách thử-thách kén chọn của người hiền, xin chúa-công lượng xét ».

41. – MINH CHÚA VÀ HIỀN THẦN

Bào-Thúc-nha, Quán-Trọng và Nịnh-Thích đều là hiền thần của Tể-Hoàn-Công, một hôm Hoàn-Công mở tiệc đãi các chư hầu. Đang tiệc, Hoàn-Công đặc ý nói : « Hôm nay ta ăn tiệc thực vui quá, đáng làm một vị bá các chư-hầu » Thúc-nha thấy vua có ý tự đắc với các chư-hầu, vội đứng dậy chấp tay nói rằng : « Tôi nghe minh chúa và hiền thần, tuy lúc vui cũng chẳng nên quên lúc lo. Cúi xin chúa-công đừng quên lúc hoạn nạn chạy qua nước Lữ, Quán-Trọng đừng quên lúc ở tù-xa, Nịnh-Thích đừng quên lúc chần chừ, thì nghiệp bá mới vững được. » Nghe câu nói, Hoàn-Công biết mình có lỗi kiêu-ngạo với các chư-hầu, vội đứng lên bảo các quan rằng : « Từ nay dầu vui mấy, quả nhân xin thề cùng các quan không bao giờ dám quên những lúc hoạn-nạn trước, các người cũng nên bắt trước lấy ! » Rồi quay lại xá Thúc-Nha 2 xá mà dự tiệc. Xem thế đủ biết Thúc-Nha là người cương-chực, Hoàn-Công là một bậc minh-chúa, biết nghe nhời nói thẳng, ấy cũng bởi vận Tề đang thịnh, nên vua tôi một lòng.

42. – HAM HẠC MÀ CHẾT

Vệ-ý-công tính ưa nuôi nhiều hạc trắng, mà chể biếng việc nước. Ai dâng hạc cũng được trọng thưởng, hạc có đến mấy trăm con, con nào cũng có phong tước, ở gác son vườn tía. Những người coi hạc có kẻ làm quan đến Đại-Phu, lương bổng rất nhiều, quân lính thì đói rách khổ-sở, trăm họ oán-thán. Ít lâu có Tấu-Man đem binh đánh Vệ, Vệ-ý-Công nghe tin cả kinh, sai điếm binh cự chiến, nhưng quân sĩ đều chốn sạch. Ý-Công hỏi tại sao ? Quân-sĩ đều tâu : « Tướng Chúa-Công đã có đàn hạc là đủ cự-địch rồi, cần gì đến chúng tôi, nếu Chúa-Công sớm biết hạc không chinh chiến được, là đồ vô dụng, sao Chúa-Công lại bỏ vật hữu dụng mà dùng đồ vô dụng, bây giờ có biết dụng cũng chể rồi ! » Ý-Công phải thả tất cả hạc cho bay đi, rồi hiểu dụ quân-sĩ, mới hiểu dụ được ít quân, song đi đường quân-sĩ vẫn ca thán rằng : « Hạc ăn lương, dân cày ruộng, hạc đi xe, dân cầm đao, hạc hưởng sự lành, dân chịu điều dữ, ra trận phen này cửu tử nhất sinh ! » Khi đánh chiến, chưa đánh đã chạy, Vệ-ý-Công cùng các tướng đều bỏ mình nơi trận-địa, thế là nước Vệ mất, vì mấy con hạc tốt mã.

43. – NGHĨA KHÍ KẼ MÙ

Lôi-Hải-Thanh làm quan Điển-Nhạc-Lang đời Đường coi bọn con hát và đàn nhạc. Sau An-Lộc-Sơn cướp nước làm loạn, chiếm dữ kinh thành, vua Đường phải chạy chốn vào Bao-Thục, Một hôm Lộc-Sơn mở tiệc ăn mừng, bắt các nhạc công múa hát. Đang tiệc vui, bỗng có tiếng khóc. Lộc Sơn liền sai lôi người nào khóc ra chém và hỏi tại sao ? Té ra là quan coi nhạc Lôi-Hải-Thanh. Khi bắt ra, Thanh ném đàn vào mặt Lộc-Sơn mà nói rằng : « Ta dẫu mù lòa, chữ nghĩa ít, song cũng biết trung nghĩa, hết đạo làm tôi, nay mày cướp ngôi vua, làm tôi như vậy à ? Tao dận không sáng mắt mà diết mày nên tao khóc. Nay tao ăn lộc vua mà thấy vậy không dúp được nhà vua mà báo cừu, thì chỉ có cái chết là đền được ơn thôi, há lại thay mặt đổi lòng mà hầu-hạ những quân phản-tặc như mày à ? » Nói xong xông lại đánh Lộc-Sơn. Sơn dận sai đem chém.

44. – LỄ MỪNG BẰNG NƯỚC LÃ

Tiết nhân-Quý người nước Đường, thuở thiếu niên hàn-vi, cùng-cực đến nỗi phải tự-tử, may có vợ chồng Vương-mậu-Sinh đi chợ về qua thấy, cứu đem về nuôi, kết làm anh em, và tìm việc kéo gỗ cho làm để độ thân. Sau có nước Cao-Ly dấy loạn, đem binh đánh Trung-Quốc, Tiết-nhân-Quý mấy phen ra ứng-tuyên mới được làm một tên hỏa-đầu quân trong trại Đường. Trong mấy năm, lập nhiều công trạng to, được phong vương và lập vương-phủ tại quê cũ. Họ hàng, làng mạc, anh em, đua nhau đem lễ vật đến mừng quan nguyên-Soái. Duy có vợ chồng Vương-mậu-Sinh đem hai vò nước sôi làm đồ lễ tiến thân. Nhân-Quý sai mở ra uống hết ba bát nước lã to rồi nói : « Người ta quý về tình nghĩa, cứ gì nước lã hay rượu, uống nước lã này mới mát ruột, đỡ đau lòng cảnh-ngộ hàn vi ! » Rồi ôm Mậu-Sinh mà khóc ròn. Anh em họp mặt hiển vinh một nhà !

45. – MUỐN LÀM DÂN ĐỜI TRỊ

Tề-Hoàn-Công đi săn gặp một vật kỳ-quái, về sợ mà sinh bệnh. Khi về hỏi quản-Trọng cũng không biết. Trọng yết bảng dao. Hôm sau có người xin vào đoán là con Huy-Xà, hình muông hình rắn, ấy là điềm lành, dựng nên nghiệp bá được. Hoàn-Công thấy đoán đúng, mừng, hỏi họ tên quê quán, muốn phong làm quan, người ấy từ mà rằng : « Miễn là Chúa-Công tôn nhà Vương-thất, dẹp yên bốn cõi, chấn miền Trung-Quốc, trị an bá tánh, dân được an cư lạc nghiệp ấy là hơn. Tên tôi là Hoàng-Tử, làm nông phu miền Tây-Bỉ nước Tề. Lòng tôi chẳng muốn làm quan, xin cầu làm dân đời trị, thì cũng là yên rồi, xin Chúa-Công tha cho. » Hoàn-Công khen là hiền-sĩ, trọng thường cho Hoàng-Tử về và bảo Quản-Trọng rằng : « Lấy trí một mình thì tối, lấy trí nhiều người thì sáng, nếu không có Trọng-Phụ thì quả-nhân đâu được nghe mấy lời Hoàng-Tử. » Hôm sau bệnh khỏi, thưởng Quản-Trọng 100 cây lụa.

46. – CÁCH SỬ TRÍ CỦA VUA ĐÌNH

Vua Đình-Tiên-Hoàng dấy binh tại Hoa-Lư, Ngô-Tấn-Vương cùng Xương-Ngập Xương-Văn đem binh đến đánh. Bấy giờ vua Đình còn yếu thế, phải đưa con là Liễn sang làm con tin để xin lui binh. Tấn-Vương không nghe, nhất định tiến binh đánh, lại bắt-dữ Liễn không cho về. Đánh hơn một tháng không nổi, mới bắt Liễn cheo lên cành cây tre cao vót mà dụ hàng, để vua Đình trông thấy con phải thương mà hàng, nếu không, Liễn sẽ bị diết. Ai ngờ vua Đình trông thấy thế, cứ điềm-nhiên mà nói rằng : « Đại-trượng-phu định làm việc to, có nhẽ nào lại bắt trước như đàn bà mà ôm-ấp thương con, vì tình cha con mà phải chịu hàng người ta sao ? » Nói xong sai quân chĩa mấy chục cái nỏ vào Liễn toan sai bắn cho chết quách đi. Hai anh em Sái-Ngập dật mình nói rằng : « Ta cheo con nó, muốn cho nó hàng, ai ngờ nó tàn-nhẫn đến thế, dẫu diết con nó cũng vô ích thôi. » Rồi tha Liễn xuống và lui quân về. Sau vua Đình lại lập kế đưa được Liễn về Hoa-Lư.

47. – NÀNG MỸ-Ê

Vua Lý-Thái-Tôn, đem quân đánh Chiêm-Thành, diệt vua Chiêm là Sạ-Đâu. Dem quân vào thành Phật-Thệ diệt hại sinh-linh, lại bắt vợ vua Chiêm là nàng Mỹ-Ê và các cung nữ. lấy đồ châu báu, bắt tù hơn 5000 người Chiêm. Rồi kéo quân về, khi thuyền đến bến Lý-Nhân (Hà-Nam), vua cho đòi Mỹ-Ê lên hầu. Mỹ-Ê ra đầu thuyền, ngửa mặt lên trời khóc rằng : « Thương ôi ! nước mất nhà tan, vợ chồng kẻ mất người còn, còn mong nổi gì, tấm thân trong-sạch này há đi dâng cho ai, mà cầu sự hiển vinh sao ? ». Bèn quần tẩm chiêm hồng, deo mình xuống sông tự tận. Đến nay còn đền thờ ở tỉnh Hà-Nam.

48. – MÔNG-CỔ LÀM VUA TRUNG-HOA

Mông-Cổ trước vẫn phục nước Kim bên Tàu. Đến đời vua Kim là Vệ-Vương lên ngôi, sai sứ đem tờ chiếu sang Mông-Cổ, bắt vua nước ấy quỳ lạy mà nhận chiếu. Vua Mông-Cổ là Mục-Tân hỏi sứ-giả rằng : « Vua mới là ai ? » Sứ rằng : « Vệ-Vương ». Vua Mông-Cổ liền nhổ nước bọt vào tờ chiếu bảo rằng : « Ta tưởng Hoàng-Đế ở Trung-nguyên là người giỏi xuống làm vua, như những đồ mặt ấy mà cũng sừng Hoàng đế với ta rư ? Ta lạy làm chi ? » Năm sau (1211) cất quân vào lấy Trung-nguyên gần hết nước Kim, rồi lên ngôi tức là nhà Nguyên, xưng hiệu là Thái-tổ, đến đời con là Ngạc-Canh, (Thái-Tôn) đời cháu là Hốt-Tất-Liệt (Thế-Tổ) lấy được toàn đất Trung-Hoa, làm vua 91 năm.

49. – KHÚC NHẠC CHIÊM-THÀNH

Đời vua Lý-Cao-Tôn sai phường nhạc chế ra khúc hát, gọi là khúc nhạc Chiêm-Thành, tiếng nghe sâu-thẳm ai-oán. Có một nhà sư là Nguyễn-Thường nói rằng : « Ta nghe những nước loạn thời tiếng nhạc ai-oán, nay nhà vua mê-chơi vô-độ, chính-sự dối-nát, tiếng thương oán-động đến lòng người, dây đàn, ấy là điềm nước sắp nguy rồi ! » Quả nhiên đến năm Quý Hợi dân Đại-Hoàng nổi loạn ; đến năm Kỉ-Tị Kinh Thành loạn, vua phải chạy lên mạn sông Quy-Hóa (Thao). Đến một đời nữa là Lý-Huệ-Tôn, đến bà Lý-Chiêu-Hoàng là hết. Nhà Trần lên làm vua.

50. – LÒNG ÁC CỦA TRẦN-THỦ-ĐỘ

Trần-Thủ-Độ đã lập mưu gả bà Lý-Chiêu-Hoàng cho cháu là Trần-Cảnh, cướp ngôi nhà Lý. Trần-Cảnh lên làm vua rồi lại gả Chiêu-Hoàng cho Lê-Phụ-Trần. Lý-Huệ-Tôn bỏ ra tu ở chùa Chân-giáo. Một khi Thủ-Độ vào chùa, thấy vua đang ngồi đờ đẫn. Thủ-Độ bảo : « Đờ đẫn phải đờ cho hết để sâu ». Vua biết ý phải ra sau vườn tự tử và nguyện rằng : « Thiên-hạ của ta mà đã cướp, mà còn định hại ta, mai sau con cháu mà xin nguyện cũng như ta đây ! » Xong thắt cổ chết. Thủ-Độ sai thiêu-hóa cốt xương vào tháp chùa Bảo-Quang. Huệ-Tôn chết rồi, Thủ-Độ lại lấy vợ Huệ-Tôn làm vợ, còn các cung-nhân và con gái tôn-thất nhà Lý, đều đem gả cho các tù trưởng mạn ngược. Lại lừa khi các quan tôn-thất nhà Lý đang làm lễ tổ-tiên ở ly-cung làng Hoa-Lâm, Bắc Ninh, đặt máy làm ụp xuống thành vực sâu, chôn sống hết. Bao nhiêu họ Lý bắt đổi ra họ Nguyễn, làm tuyệt tình quốc-dân mong nhớ nhà Lý. Ghê thay cho cái lòng độc ác đồ vương tranh bá của Thái-Sư Thủ-Độ.

51. – NƯỚC TA CŨNG CÓ KỶ-TÍN

Xưa bên Tàu, Hán-Cao-Tổ, bị hạn Võ vây khốn ở thành Huỳnh-Dương, sau có người bày tôi là Kỷ-Tín xin vua thay áo bào đỏ cho mình mặc, để vua Hán chà-chộn vào trong quân chạy ra cửa Tây, còn Kỷ-Tín thì mở cửa Đông chạy, Quân Sở cứ nhắm người áo bào đỏ mà bắt diết, thế là vua Hán thoát nạn, Kỷ-Tín chết thay ! Sử xanh còn ghi để nghìn thu. Bên nước ta, khi vua Lê-Lợi bị vây ở núi Chí-Linh, người mình vây đánh suốt đêm ngày, tình thế rất nguy-cấp.

Bỗng có quan Đô-Tổng-Quản là Lê-Lai tâu rằng : « nay giặc Tàu vây, chỉ cốt bắt một mình Bệ-Hạ, nay thế rất nguy, xin Bệ-Hạ làm kế Kỷ-Tín như xưa, đổi ngay áo cho tôi mặc, còn Bệ-Hạ thì lẩn náu vào rừng núi, còn tính cơ-hội về sau. Xin chớ tiếc thân tôi, tôi dù có chết, sử sách còn ghi tiếng trung thần, miễn là Bệ-Hạ còn, thì dân nước Nam mới thoát vòng đồ-thán, nay cùng ngồi chịu khốn-quẫn với nhau, chẳng là vô-ích dư ! »

Vua Lê khóc, ngửa mặt lên trời mà thề rằng : « Nay tôi gặp lúc cùng đờ, Lê-Lai tình-nguyện đổi áo thay chết cho vua, ấy là vì lòng trung của Lê-Lai và sử biến, chẳng phải tôi có lòng hại bày tôi. Sau này tôi nên nghiệp cả, nếu không nghĩ đến công, thì xin cung-điện hóa thành núi rừng, ẩn báu hóa đồng, gươm thần hóa sắt, xin giời đất chứng-minh ! » nói xong đổi áo bào cho Lê-Lai mà chôn, Lai lĩnh quân ra trận, chỉ-huy các tướng người Tàu tướng vua Lê-Lợi, bèn bổ vây mấy mươi vòng thêm, bắt được Lê-Lai diết chết, rồi lui quân về Tây-Đô. Thế là vua Lê thoát nạn.

Vậy thì Lê-Lai chẳng phải Kỷ-Tín nước ta sao ?

52. – TẠI HỌC CÒN DỐT

Tô-Tần bày kế cho Tần-Huệ-Vương, nói cách lợi hại, xin vua Tần nên dấy binh đánh các Chư-Hầu. Vua Tần có ý không nghe, nói rằng binh chưa luyện, dân chưa thuần, nên hoãn tới ngày khác. Tô-Tần nói : « Xưa vua Thần-Nông đánh Bồ-Toại, vua Hoàng-Đế đánh Si-Vưu, vua Nghiêu đánh Hoan-Đấu, vua Thuấn đánh Tam-Miêu, vua Vũ đánh Cung-Công, vua Thang đánh nhà Hạ, vua Văn đánh nước Sùng, vua Võ đánh chúa Trụ, ấy cũng chỉ dùng đánh mới làm bá thiên-hạ. Các đời Ngũ-Đế, Tam-Vương, ngũ-Bá, khi xưa đều phải dùng sự đánh mới được lợi, ngồi yên mà rộng được đất. Nay nhà vua muốn gồm thiên-hạ, mà lại quên những truyện đó, chỉ tin về lời biện, đắm về văn-từ, như thế thì gồm thiên-hạ sao được ? » Tô-Tần dâng thơ lên vua đến mười lần như vậy mà vua vẫn không nghe. Tô-Tần bàn không đặng, ở lâu áo cừ rách cả, vàng tiêu hết, phải bỏ Tần về nhà, đi dép cỏ, lưng đeo sách, vai mang dùi, mặt mũi tiêu-tụy, thẹn-thò. Về đến nhà vợ không thềm hỏi tới, chị dâu không thổi cơm cho ăn, cha mẹ không buồn nói truyện với. Tô-Tần than rằng : « Nay cha mẹ không coi mình là con, chị không coi ta làm em, vợ không nhìn mình là chồng, đều bởi là mình học còn dốt vậy. » Tô-Tần từ đấy đóng cửa học suốt ngày đêm, buồn ngủ thì lấy dùi đâm vào đùi, tóc cheo sà nhà cho khỏi ngủ gật. Học được một năm thì tìm được cách dụng binh của Thái-Công, mới nói rằng : « thế này mà đi du-thuyết, thì vua nào chẳng đãi mình làm khanh tướng. » Rồi qua nước Yên, sang nước Triệu, đến đâu vua cũng nghe theo kế sách, làm tướng sáu nước, danh tiếng không ai bằng. Bấy giờ cha mẹ ở nhà dọn-dẹp đặt tiệc, ra ngoài cõi 30 dặm mà đón, vợ lét mắt mà trông, chị khúm-núm mà quỳ. Tô-Tần thấy vậy than rằng : « Lúc khốn-cùng thì thân như cha mẹ, chị em, vợ con cũng không ai nhìn tới, lúc phú quý thì thân-thích cũng phải sợ-hãi, suy ra người ta ở đời cái thế vị giàu sang cũng không nên bỏ ngơ ! »

53. – PHẠM-LÃI BA LẦN THÀNH DANH

Phạm-Lãi dúp vua Việt Câu-Tiến 25 năm mới phá được Ngô, sau vua Việt nên được nghiệp Bá, dữa được cái nhục ở Cối-Kê, Phạm-Lãi được phong làm thượng-tướng. Nhưng Phạm-Lãi nghĩ rằng : « Xưa nay những bậc đại-danh khó mà bền lâu được, người đời chỉ cùng nhau chung khi hoạn nạn, khó mà chung lúc yên-vui. Bèn từ quan về nhà, đổi họ tên là Chi-Di-Tử-Bì, ra cày ở bờ bể, không bao lâu gia-tài có nghìn vạn, vua Tề nghe tiếng là người hiền, phong làm tướng. Phạm-Lãi lại than rằng : « Ở nhà thì giàu đến thiên kim, ra nước làm đến khanh-tướng, thực là bố-y chi cực, nay lại nhận tôn danh, chẳng là bất hiền dư ? » Rồi lại giả tướng-ấn, chia hết của-cải cho bạn-bè, lên ra đất Đào, đổi tên là Đào-Chu-Công, cùng với các con nuôi súc-vật và cầy ruộng, đồng cầy, không bao lâu lại lên một bậc triệu-phú, sau tuổi già chết ở đất Đào. Tay không làm lên ba lần, vạn cổ xưa nay hiếm có.

54. – CHÍ KHÍ CÔ HÀNG CƠM

Trước khi vua Lê-Lợi đánh quân Minh, ở Hà-Nam có cô con gái, tính tình hào hiệp, thấy dân bị quân Tàu áp-chế khổ-sở, thường than rằng : « Ta nghe sắp có minh-chúa ra đời, khởi nghĩa tại Lam-Sơn, dận vì mình đào thơ liễu yếu, quần vận yếm mang, không được hóa thành nam-nhi mà cầm gươm giết giặc, lận tuổi chèo non, ra phò minh-chúa, uống kiếp làm người. Nhưng tuy vậy, ta cũng nên gánh vác một phần, chẳng được cầm gươm giết giặc, ta cũng nghĩ mưu chi mà trừ bớt đống hôi tanh ! » Rồi cô mở một ngôi hàng cơm bên bờ sông mà bán. Thường các quân Tàu vào hàng uống rượu, cô đều bỏ thuốc mê, đến đêm đem các cậu lính Tàu ra sông cắt cổ quăng xuống, như vậy có tới mấy trăm, các qua Tàu vẫn đành bắt, sực khi đó vua Lê từ núi Lam ra, quân Tàu tan-tác, cô mới thôi làm nghề hàng cơm, về chùa tu không lấy chồng.

55. – NGHĨA-SĨ CHẾT OAN

Kiều-Công-Tiến diệt Dương-Đình-Nghệ, chiếm thành Đại-La, mưu mô với người Tàu, công răn cắn gà nhà. Ông Ngô-Quyền đem binh từ Châu-Ái ra vây thành Đại-La, Tướng của Tiến là Lưu-Định ra đánh, chẳng may trúng kế Ngô, bị bắt. Khi dẫn đến trước mặt Ngô-Quyền, Định lờm lờm không chịu quỳ. Quyền nói : « Đến nước này mà mi chưa biết ăn-năn sao ? Dương-Công trước vì dân an-nam, đánh đuổi Lý-Tấn với Lý-Khắc-Chánh về Tàu, cứu dân khỏi tai ương đồ thán. Thế mà Tiến dám tham danh mê lợi, không suy ớn trước nghĩa sau, đem lòng phản nghịch, trảm họ ai nghe thấy Tiến diệt Dương-Công, đều ngậm hờn ôm oán. Thế mà mi là người an-nam, dẫu mi không chịu ớn riêng của Dương-Công, thì cha mẹ bà con mi, cũng nhờ có Dương-Công, mới an cư lạc nghiệp được, khỏi tay tàn-ác người Tàu, nhẽ thì mi phải cùng trảm họ mà diệt-chừ Tiến đi mới phải, sao nay mi lại su-phụ với kẻ bất lương. Ta từng nghe danh mi là nghĩa-sĩ, mà nay mi là ngày gần chết mà mi còn chưa biết hối sao, nếu mi muốn còn danh nghĩa-sĩ, nên nghe ta cắt tà quy chánh, ta sẽ trọng dụng, bằng còn theo thói dan-tà, không nghe lời trung-nghĩa, ta sẽ sai phân thân cho bót một đũa bất chính. » Định nghe xong, cúi mặt đáp rằng : « Thừa ngài, chẳng phải là tôi sợ chết, đứng trượng-phu nếu chết vì nghĩa thì có sợ gì ? Nãy giờ nghe ngài nói, tôi đã tỉnh-ngộ ăn-năn, ngật vì tôi đã thờ lẫm Công-Tiến, không lẽ phản mà theo ngài. Nay xin ngài diết dùm tôi cho tôi toàn danh-tiết, chớ ngài để tôi sống, theo ngài mang tiếng là phản-thần, theo Tiến thì mang danh bất nghĩa, xin ngài diết dùm tôi với. » Ngô-Quyền nói : « Ấy mới là trượng-phu, nay ta diết đi thì mang danh bất nghĩa thôi ta tha cho, mặc y muốn theo ai thì theo, nhưng ta chỉ khuyên từ nay nên cải tà quy chánh. » Nói xong xai tha Định ra đường, Định một mình vừa đi vừa nghĩ, chốc chốc lại thở dài, than rằng : « Ta tiếc vì đang ở chốn non xanh, sung sướng là bao, nghe người ta mấy lời khuyên dụ, nên mình mới ra mà

dúp Tiễn. Nay tình-ngộ biết là mình nhầm, há lại còn đi xu-phụ nó nữa sao ? Làm tài giai, biết việc nghĩa mà làm thì dù ăn muối cũng cam, ta thấy Ngô-Quyền chân chánh mà mình đầu hàng không được, nay lại dở về theo dúp đưa dan tà, thì ai còn gọi ta là nghĩa-sĩ. Thôi đành mình lại dở về núi, mai danh ản tích, cho danh tiết vẹn toàn. » Vừa đi vừa nghĩ, đã tới cửa thành Đại-La, đã toan không vào, nhưng lại nghĩ rằng : « Khi mình hạ san xuống dúp nó, rõ-ràng trước mặt thiên-hạ, nay nếu mình không bằng lòng su-phụ nó nữa, cũng vào nói rõ ràng cho nó biết, nếu bỏ mà đi luôn, thì là mình chồn nó, đã là nghĩa-sĩ, khi ở khi đi phải cho minh-bạch. » Nghĩ vậy mới vào thành, đi thẳng tới trước mặt Tiễn, Tiễn thấy về mừng quá, hỏi han, ai ngờ Định không quỳ, đứng nói to rằng : « Tôi tuy sanh trưởng chốn non cao rừng rậm, nhưng vẫn dữ lòng thanh bạch, không làm điều phi nghĩa bất nhân. Tôi mà bỏ chốn mao lư xuống đây, chẳng phải là ham tước lộc, ấy vì tôi nghĩ phạm làm giai đứng trong vũ-chạ, dù hay dở cũng phải có công nhiều ít với non sông, nên mới dúp ngài. Nay tôi đã hiểu rõ ngài là bất nhân, có lòng phản nghịch, nên tôi về chào ngài mà chờ về núi. »

Công-Tiến nói : « Thôi người đã bị Ngô-Quyền nó dụ người, nên thay lòng đổi dạ, về mắng ta là bất nhân, nay ta nói cho mà biết, nguyên trước Khắc-Chánh đem binh đánh Giao-Châu bắt Khúc-Thừa-Mỹ mà diệt, nên dân hờn oán. Đinh-Nghệ dả danh ái quốc, nói là báo thù cho họ Khúc. Kịp đến khi khôi phục giang-sơn, lại dành lấy ngôi Tiết-Đại-Sứ, hưởng giàu sang, không tìm họ Khúc mà lập, nên ta mới diệt đi, ấy là vì nghĩa đó ». Định nói : « Thế thì ngày nay ngài diệt Đinh-Nghệ đi, mà cũng không tìm họ Khúc, thế thì ngài cũng có nghĩa sao ? Tôi nay là kẻ quê mùa không hợp với cái nghĩa của ngài, để tôi về chốn rừng xanh, còn ngài ở lại mà làm việc nghĩa ». Nói xong lui ra. Em Kiều-Công-Tiến là Kiều-Thuận, thấy vậy tức quá, xin anh cho đuổi diệt. Tiễn gật đầu, Thuận chạy một mạch ra đến cổng thành gặp Định liền chém cắt đầu mang về. Thương ôi ! một vị nghĩa-sĩ, chỉ vì nhầm trong một lúc, nỡ bỏ thú non xanh, ra lập thân, nào ngờ chết oan như vậy !

56. – THÁI-SƯ HÓA HỔ

Bà Dương-Thái-Hậu lấy vua Lý-Thánh-Tôn không có con, sau vua Thánh-Tôn lấy một người con gái hái dâu phong làm Ý-Lan-Nguyên-Phi, sinh đặng một Hoàng-tử. Sau vua Thánh-Tôn băng-hà (1072), Hoàng-tử lên ngôi, tức là vua Lý Nhân-Tôn. Ý-Lan-Nguyên-Phi xui vua con giết bà Dương-Thái-Hậu và 72 người thị-nữ. Giết xong vua phong mẹ lên làm Hoàng-Thái-Hậu. Trong Triều-Đình đều có ý bất bình. Lúc bấy giờ có quan Thái Sư là Lê-văn-Thịnh, có phép phù-thủy, thấy cơ hội như vậy, mới manh tâm ngấp-nghé ngôi rồng. Một hôm vua Nhân-Tôn ngự thuyền rồng ra chơi Tây-hồ, đương xướng cuộc đồng thuyền thi tửu, bỗng đâu một con hổ rất lớn, nhả năng múa vuốt, nhảy chồm vào thuyền rồng. Vua cùng bá quan mất vía kinh hồn. May sao có lão chài là Mục-Thận quăng lưới ra, bắt được hổ. Hổ luống-cuống trong lưới một chốc hoàn hình là Thái-Sư. Vua truyền bãi cuộc, rồi điệu Thái-Sư về chầu. Vua nhìn mặt Thái-Sư hỏi rằng : « Người đồ đến Trạng-nguyên, quan đến chức Thái-Sư, ta đãi người không bạc, sao người nỡ đem lòng toan hại vua. Nay cái tội toan giết vua đã sờ sờ đó, nếu không có lưới chài Mục-Thận, thì còn gì là ta, không những mình ta bị hại, mọi người cùng thuyền chắc đều bị hại ; cái tội người là tội khi quân, không sao dung được, vậy người chớ oán hận ta. » Thái-Sư cãi rằng : « Tâu Bệ-hạ, tôi dầu chết cũng cam, song trước khi chết xin Bệ-hạ cho tôi nói mấy nhời. Tôi từ bé đọc sách có câu : Thượng bất chính hạ tắc loạn, tại bề trên ở chẳng chính ngôi, bề dưới chúng tôi mới hỗn-nghịch. Nay Bệ-hạ giết Thái-Hậu và 72 cung-nữ là bất hiếu, bất nhân. Và chẳng giang-sơn, triều-đình là của Quốc-dân, nay Bệ-hạ chuyên làm việc vô công lý, phi nhân đạo như thế, mà khép tội tôi là bất chung sao ? Tôi bất chung thì cái tội bất hiếu của vua giết mẹ, lại không đáng chết sao ? Nếu tôi mà bất trung thì dưới tuổi vàng còn Thái-Hậu và 72 người cung-nữ, trên trần còn trăm họ làm chứng. Nếu Bệ-hạ xét lời tôi nói đây là bất trung, xin cứ thẳng tay

mà giết, bằng xét ra là có lý, xin Bệ-hạ cũng chớ lấy quyền trên mà giết oan tôi. Tôi chỉ e rằng : Bệ-hạ giết được tôi và Thái-Hậu với 72 cung-nữ, cho thỏa lòng tư-dục, sau này lòng dân công phần, 100 họ phản-nghịch, chỉ sợ bấy giờ Bệ-hạ không giết được cả muôn dân thôi. Nay Bệ-hạ khếp tội tôi là toan giết vua, thì cái án ấy đã lấy gì làm bằng, bảo rằng tôi hóa hổ hại vua, vậy trên mặt vua đã có vết hổ cào nào chưa ? mình vua đã có vết hổ cắn nào chưa ? Vậy cái thú hóa hổ đó, lại chẳng là một cái thú đặc biệt dâng vua trong cuộc thi-tửu sao ? Nếu sét lý ra, tôi thực là vô tội. Tôi ví mà có tội thì hoặc dả là đã giết vua mới là có tội. Nay Bệ-hạ lấy gì làm tang-chứng mà khếp tội tôi, giết vua ? Thằng ăn trộm có bắt được quả tang nó khoét đào, đào ngạch, lấy của đốt nhà, cái đó mới là minh chứng nó ăn trộm. Một người toan làm sự sảng bậy, mà chưa có tí gì là minh chứng sảng bậy, thì lấy tội gì mà khếp là sảng bậy ? Bệ-hạ mà nhất định khếp tội tôi, tôi chết cũng cam lòng, chỉ e hậu thế, sẽ có một đoạn lịch-sử nói là hình luật nhà Lý không minh, không công bằng. Vả lại nếu tôi có lòng hại vua, thì hà-tất tôi phải hóa hổ, tôi hầu rượu vua dùng một mũi dao là đủ, tôi không dùng dao, tôi dùng thuốc độc lại càng êm truyen, tôi không dùng thuốc độc, tôi dùng kế cùng Bệ-hạ chuốc chén thực say, trong thuyền ngủ say cả, mời ngay Bệ-hạ xuống chơi mát Hồ-tây, không được hay sao, hà tất tôi nhẹ mình quốc-trang hóa hổ làm chi ? Vậy sự hóa hổ chẳng là tiêu khiển cho Bệ-hạ sao ? Nay ví dù Bệ-hạ nhất định khếp tội tôi toan giết vua, vậy thì toan hại mà không hại, thì rồi toan lợi thì cũng lợi chứ sao ? Thánh hiền có câu : có lỗi mà biết đổi thì không lỗi gì, nay túng sử tôi có lỗi nữa, toan lòng hại vua thực, song nay, tôi vẫn là tôi, vua vẫn là vua, hà tất Bệ-hạ phải buộc tội tôi. Tôi đã nói hóa hổ là một cuộc vui đặc biệt dâng Bệ-hạ, bấy giờ Bệ-hạ có buồn, tôi xin chiều lòng lập tức hóa hổ cho Bệ-hạ xem, chẳng dám cản chết ai cả. » Nói xong hét lên một tiếng lại toan hóa hổ, vua và quần thần đều thất sắc, vội vàng sai dam, siêng sách Thái-sư lại rồi viết chiếu đầy Thái-sư lên Thao-giang Việt-trì, để Thái-sư thỏa chí bình sinh, vùng vẫy nhẩy nhót chốn rừng xanh. Còn Mục-Thận thời vua cảm ơn phong cho Hồ-Tây làm thực-ấp, đến nay vẫn còn đền thờ.

57. – ĐOÀN-THẮNG ĐI SỬ

Đời vua Lý-Nhân-Tôn, bên Tàu nhà Tống sai Lưu-Gi làm Tổng-Binh đem 10 vạn quân, Hàn-Quyết làm tiên-phong, gia-Cát-Phương làm tham-tán, sang đánh nước ta. Vua thế nguy, phải sai Thượng-Thư là Đoàn-Thắng đi dảng hòa, và một mặt sai quân phòng dữ nghiêm-nhật, khi Đoàn-Thắng đến ải Khả-Lưu hỏi thăm binh tình và nói cách Triều-Đình sắp đặt cho tướng dữ ải là Phạm-Tân nghe, rồi hôm sau qua trại giặc mà cầu hòa. Khi ra đi, Phạm-Tân cầm tay Đoàn-Thắng nói rằng : « Nay giang sơn nước nhà đều tin vào ba tắc lưỡi của ông, sao cho xã tắc vững vàng, quốc thể không nhục, ông nên cẩn-thận mới được. » Đoàn-Thắng nói : « Vâng, vẫn đành vậy, nhưng nếu ba tắc lưỡi của tôi không chuyển-động được Tống-Triều thời xã tắc nhân dân lại phải trông vào ba tắc gươm của ông đấy. » Lúc sang trại giặc Lưu-Gi thét hỏi rằng : « Nay ta đem hơn 100 chiến tướng, 10 vạn hùng binh sang cai-trị nước này, vua này đâu sao không thấy đến hầu ? » Đoàn-Thắng nói : « Nước ta cũng có hơn 1000 chiến tướng, 100 vạn hùng binh, ai có sợ gì ai. Hoàng-Đế ta là một vị chí-tôn, lại thêm đến đây nói với lũ chuột à ? Người chớ cậy tài, ta lại đây bảo cho vua tôi người biết điều lợi hại. Nhà Tống người Liêu dòm phía Bắc, Hạ ghé phương Tây, trong thì ngược chính, ngoài thì đao binh. Nước ta vẫn tuân lệ cống hiến, mà Tống-Triều đã không thi ân lại còn gây việc can qua. Các người tướng có binh nhiều, đây ta cũng có non sông hiểm-chở, vua tôi một lòng, binh hùng tướng mạnh. Nếu các người không sét lợi hại thì nước ta sẽ đưa thư bảo Hạ đánh mặt Tây, Liêu chàn mặt Bắc, nước ta đánh mặt Nam, thì các người còn chỗ mà chôn không ? » Lưu-Gi nghe nói giận lắm sai lôi ra chém. Tham-Tán đứng giậy can không nên, Gi gạt đi bảo rằng : « Nếu võ-lực nước Nam cũng như ngôn từ của Đoàn-Thắng cả, ta mới sợ, nước nó chẳng qua chỉ có văn-chương hoa-mĩ, nhờ nói lém-lỉnh, còn việc binh

cơ thì đụt, phỏng có làm gì ! » Rồi cứ diết Đoàn-Thắng, vì vậy mới sảy ra một phen tử-chiến, Lý-Thường-Kiệt đánh Tống, chép trên lịch-sử.

58. – GƯƠNG BẮT CHUNG

Vua Tống sai Đồng-Tập làm Tổng-Binh sang đánh nước ta. Vậy đánh thành Võ-nga mãi mà không lấy được. Tướng giữ thành là Nguyễn-Phúc chỉ chực hàng, may nhờ có 2 tướng bộ-hạ là Xa-Tung và Cầm-Tuyết hết sức can ngăn mới thôi. Sau Đồng-Tập lập kế hạ được thành, bắt được hai tướng Tung và Tuyết. Khi quân dẫn đến, Tung và Tuyết không quỳ. Tập hỏi : nay bị bắt sao không quỳ ? Tung nói : « Chân tao chỉ có thể đạp vào mặt mày, chứ không quỳ trước mặt mày được. » Tập thương là người chung, bước ra cười chối và dùng hết lời ngon ngọt dụ hàng. Tuyết đứng cạnh thấy thế, sợ Tung hàng, nói to rằng : « Anh đừng nghe thằng lừa dối mà làm ô danh thiên cổ đấy ! » Tập lại ngảnh sang Tuyết dụ hàng. Tuyết nhổ ngay vào mặt nói rằng : « Tao đây chỉ biết diết mày, chứ không biết hàng mày ». Tập biết là dụ không được, nên sai đem ra chém, Còn Nguyễn-Phúc dẫn vào thì xin hàng ngay. Tập hỏi : « Sao trước kia quân ta đến đây, mày không hàng cho sớm, nay mày mới hàng là sao ? » Phúc thưa : « Lậy Tổng-binh, tôi vẫn muốn hàng, song mắc vì hai tướng Tung và Tuyết cản ngăn, nên mới đến nỗi này. Nay sức đã kiệt, thành đã mất, tôi xin quy hàng là thuận mệnh giới, xin Tổng-binh mở lòng giới bệ tha chết cho tôi, tôi tình nguyện xin dúp lấy được thành Thăng-long để tạ ơn. » Tập nghe xong nói rằng : « Mày đường đường một vị chủ-tướng, ngôi cao lộc cả, mà không biết bèn lòng chung nghĩa, gan không bằng bộ tướng, mở mồm nói những câu bất chung như thế, để mày, còn ơn gì tao nữa ? » Rồi sai điệu ra chém. Các tướng sĩ Tàu hỏi Tập rằng : « Sao bọn Tung, Tuyết nó làm nhục Tổng-binh như thế lại dụ hàng, mà thằng Nguyễn-Phúc nó hàng ngay, sao lại giết thế ? » Tập đáp : « Bọn Tung, Tuyết chung nghĩa, nên ta muốn dụ để dùng. Còn Phúc là đồ vô-dụng, ăn cơm dân lộc nước, làm kẻ tai mắt, mà không biết tận trung, lại mở mồm nói những câu dê-hạ, lúc thái-bình thì bệ vệ lên mặt, gập khi nguy-biến thì so vôi, người mũi giặc đã muốn hàng, nên ta giết

đi, để sau này cái bệnh bất chung khỏi truyền-nhiễm sang các tướng sĩ ta, nên ta phải chừa cho tiệt nọc. » Các tướng sĩ đều kính-phục.

59. – BÀ TỪ-MẪU

Từ-Thứ là người kỳ tài thiên-hạ, làm mưu-sĩ cho Lưu-Bị. Tào-Tháo muốn thu dụng về với mình, và biết Thứ thờ mẹ rất hiếu, mới sai người lừa bắt mẹ Thứ đến Hứa-sương, bảo phải viết thư gọi con về với mình. Bà Từ-mẫu tức giận, mắng diếc Tháo thậm tệ, và cầm cả nghiên mực ném vào mặt Tháo. Tháo giận quá toan sai chém, Trình-Dục can rằng : « Không nên, nếu diết đi thì không bao giờ Thứ về với mình mà thành gây oán, để dùng kế khác ». Tháo mới thôi, rồi nuôi giêng bà Từ-Mẫu một nơi, cho người ở kèm, lâu lâu tập được lối chữ của Từ-mẫu, mới viết một lá thư dả mạo là của Từ-mẫu đem sang cho Từ-Thứ. Thứ được thư, nhận biết chữ mẹ, trong thư nói nhiều câu, làm cho Thứ sốt ruột sốt gan, phải từ biệt Lưu-Bị mà về thăm mẹ. Khi đến nơi, bà Từ-mẫu giận quá mắng rằng : « Mày làm như nhuốc cho tao quá ! Tao tưởng mày siêu-dạt bấy lâu, học hành khá, thì mày hẳn cũng biết chung hiếu hai đường khôn vẹn, mày há không biết Lưu-Bị dòng-dống nhà Hán, còn Tháo là đặc, mà nay mày tin một lá thư dả, bỏ chỗ sáng vào chỗ tối, mày ngu đến thế, tao còn mặt nào mà trông thấy mày nữa, mày làm phụ công tao dưỡng dục nuôi mày cho lớn, để nay mày theo thẳng giặc Tháo, làm nhục tổ tông, thôi mày đi. » Nói xong quay vào nhà trong, một lát thị-tỳ ra báo, bà đã tự tử chết, Thứ hét một tiếng, chết ngất người đi, từ đó tuy thân ở bên Tào mà không có bày qua một kế gì cho Tháo cả.

60. – THIỆT CHIẾN QUẦN NHO

Khổng-minh sang du-thuyết bên Đông-Ngô. Trước khi cho vào yết-kiến, Tôn-Quyền muốn thử tài Khổng-minh, mới sai tុ cả các bậc anh-tuấn bên Giang-Đông cho ra mắt trước, rồi sẽ lên triều-đường bàn việc. Khổng-minh đến nơi, thấy dưới trướng các quan văn võ, mũ cao áo rộng, ngồi chỉnh tề chờ mình rồi. Khổng-minh cứ ung-dung chào từng người, hỏi họ tên, rồi ngồi bên vị khách. Bỗng có Trương-Chiêu là bậc mưu-sĩ có tiếng bên Giang-Đông, gọi chuyện hỏi Khổng-Minh rằng : « Chiêu tôi là kẻ học-trò nghèo bên Giang-Đông, thường được nghe tiếng ông nằm cao trong Long-Trung ví mình với Quán-Trọng, Nhạc-Nghị, chẳng biết lời ấy thực hay hư ? Khổng-Minh đáp : « Phải, Lượng tôi cũng có nhún mình mà ví thế. » Chiêu nói : « Tôi nghe Lưu-Bị ba lần đến cầu ông ở lều danh, may được ông, như cá được gập nước, toan muốn lấy sạch cả Kinh-Tương, nay chái lại, có một buổi sáng mà về tay Tào-Tháo hết, thế là ý sao ? » Khổng-Minh đáp : « Kế lấy đất Hán-Thượng thì dễ như chơi, hiểm vì chủ ta muốn làm điều nhân nghĩa không muốn cướp cơ-nghiệp của người đồng-tông, nên không thềm lấy. Lưu-Tôn là đứa trẻ thơ, tin lời nịnh, ra hàng Tào, cho nên Tào mới lộng-lấy được. Nay chủ ta đóng quân ở Giang-Hạ, sẽ có kế khác, kẻ tầm thường hiểu sao được. » Chiêu nói : « Nếu thế thì ra : ông việc làm cùng nhời nói khác nhau. Ông đã ví mình như Quán-Trọng, Nhạc-Nghị, mà Quán-Trọng thì xưa giúp Tề-Hoàn-Công bá được chư hầu, còn Nhạc-Nghị xưa giúp nước Yên, hạ được 70 thành nước Tề, hai người ấy thực có tài tế thế. Còn như ông nay, trước ở lều danh, xếp gối ngồi cao, nay ra giúp Lưu-Bị, nên phải vì dân mà trừ kẻ loạn tặc chứ ! Nay tôi xem ra, khi Lưu-Bị chưa tìm được ông, còn tung hoành được ; nay được ông về giúp, thì ai ngờ thấy quân Tào mới đến đã bỏ giáp vất đao mà chạy. Trên không báo được ơn Lưu-Biểu, dưới không giúp được con cô, bỏ Tân-Dã chạy ra Phàn-Thành, thua Đương-Dương chạy ra Hạ-Khẩu, đến đây không chỗ

dong thây, như thế chẳng hóa ra từ khi Lưu-Bị được ông về giúp lại kém trước dư ? Quán-Trọng, Nhạc-Nghị, xưa chắc là không thế, mấy lời quẻ kệch, có chỗ nào ngu, xin ông đừng chấp. » Khổng-Minh đáp : « Chí chim bằng nhiều khi các chim nhỏ không hiểu thấu, người bệnh nặng, trước hết phải cho uống nước cơm nước cháo, hòa thuốc vào ít một cho uống, bao giờ phủ tạng điều-hòa bấy giờ mới bỏ vào cá thịt, dùng thuốc mạnh mà chọi, thì gốc bệnh mới tiệt. Nếu bệnh còn nặng, phủ còn yếu, bổ ngay bằng vị ngon, thuốc thang không phục, khó mà bảo-toàn được. Chủ ta trước thua ở Nhữ-Nam, đến nhờ Lưu-Biểu, binh ít, tướng cô, khác nào lúc người ta đương bệnh nặng yếu-đuối. Tân-Dã là huyện nhỏ, chẳng qua chủ ta đến tạm nương đó mà thôi. Binh không sẵn, thành không bền, quân không luyện, lương không đủ, thế mà đốt được đồn Bác-Vọng, dùng nước sông Bạch-Hà, làm cho Tào-Nhân mật vỡ lòng run, thiết tướng Quán-Trọng, Nhạc-Nghị ngày xưa dùng binh cũng đến thế. Còn như trận Đường-Dương thua là vì có vài vạn dân theo, không nở bỏ, nên binh đi chậm, đành chịu thua. Ít không địch được nhiều là lẽ thường. Sưa Cao-Tổ, thua luôn với Hạng-Vũ, sau chỉ một trận ở Cai-Hạ là thành công chẳng phải là mẹo tài của Hàn-Tín đó dư ? Hàn-Tín thờ Cao-Tổ lâu, trận thường thua mà sau được, bởi vì người ta đã có chủ-đích, cứ tuân-tự mà làm, bất nhật cũng phải đến nơi, không như cái lũ khoác lác hư danh, ngồi một số mà bàn không ai bằng, làm đến việc thì hỏng, chỉ làm chò cười cho thiên-hạ ». Chiêu không thở được câu nào nói nữa. Bỗng lại có một mưu-sĩ là Ngu-Phiên hỏi rằng : « Nay Tào-Tháo quân 100 vạn, tướng 1000 viên, định nuốt không Giang-Hạ, ông bảo làm sao ? » Khổng-Minh đáp : « Tháo thu quân Viên-Thiệu, nhật quân Lưu-Biểu, những quân tấp nham ấy có sợ gì. » Phiên cười nói rằng : « Đi cầu cứu còn không song, còn nói không sợ, thực là nói khoác ». Khổng-Minh đáp : « Chủ ta lui về Hạ-Khẩu là còn chờ cơ giới, nay Giang-Đông đây, binh tinh lương đủ, có sông núi hiểm chở, thế mà các ông còn muốn uốn gối ra hàng giặc, không sợ chê cười. Sem thế là đủ biết Ngô là dốt, mà chủ là thực không sợ giặc Tháo. » Phiên không sao đáp được nữa. Bỗng lại có một mưu-sĩ là Bộ-Trắc lên tiếng hỏi rằng : « Ông muốn bắt chước Tô-Tần Trương-nghi sang làm thuyết khách ở Giang-Đông này

chăng ? » Khổng-minh đáp : « Ông nên biết Tô-Tần và Trương-Nghi cũng là hào-kiệt không phải phường nói mép, Tô-Tần đeo ấn tướng 6 nước, Trương-nghi hai phen làm tướng Tần, hai người dù có nói mép, còn hơn các bọn dút-dát, mới nghe đặc đến đã định hàng, các ông không nên cười hai người ấy. » Trắc nín mất. Bỗng lại có một mưu-sĩ là Tiết-Tung hỏi rằng : « Thế ông cho Tháo là người thế nào ? » Khổng-minh đáp : « Nó là giặc, can gì còn phải hỏi. » Tung nói : « Thế thì ông nhằm, số giời nhà Hán sắp hết, thiên-hạ chia ba, vào tay Tháo đã hai phần, duy có chủ ông không biết thiên thời, còn gượng chanh với Tháo, khác nào chứng chọi với đá, gì chẳng tan. » Khổng-minh đáp : « Ông nói câu ấy, thực là vô quân vô phụ, người ta sinh ra ở đời phải có chung hiếu làm đầu. Ông đã làm tội nhà Hán trước, nay thấy kẻ vô đạo, phải tìm cách mà diệt đi mới phải, nay Tháo ăn lộc nhà Hán, lại muốn cướp nhà Hán, thiên-hạ ai chẳng dận hờn, thế mà ông lại bảo là lòng giời, thực ông không đáng mở mồm ra mà nói ở chốn này, thôi im đi ». Tung thẹn quá nín mất bỗng lại có mưu-sĩ là Lục-tích hỏi rằng : « Tháo tuy là mượn tiếng thiên tử làm loạn, nhưng cũng là dòng dõi ông tướng-quốc Tào-tham ngày-sửa, còn như Lưu-Bị tự xưng là dòng dõi Tĩnh-Vương, sét không có bằng cứ nào, hiện ai cũng biết chỉ là một thằng dệt chiếu đóng dệp, sánh với Tháo sao được ? » Khổng-Minh cười đáp rằng : « Ông có phải người ăn cắp quít trong tiệc Viên-Thuật đó không, xin hãy ngồi vãnh tai mà nghe ta dảng cho : Tháo đã là con cháu tướng-quốc, thì là đời đời làm tội nhà Hán, nay dám chuyên quyền khinh nhờn vua, như thế không những là loạn thần nhà Hán, lại là con bất hiếu họ Tào. Chủ ta đường đường một vị tôn thất, Hoàng-Đế hiện đã sét gia-phả mà phong-tước cho. Vả chẳng Cao Tổ sửa, mất thân làm đình trưởng, mà được thiên-hạ, hưởng chi dệt chiếu bán dầy cũng là nghề, có điều gì là nhục. Kiến thức ông còn trẻ con, không nên ngồi nói truyện với cao sĩ. » Tích nín lại, bỗng lại có Nghiêm-Tuấn hỏi rằng : « Ông chỉ già mồm lẫn nhẽ, không phải là chính đạo, nay bắt tất hỏi lời thôi việc khác, hãy xin hỏi ông đã học những sách gì ? » Khổng-minh đáp : « Tìm từng chương, dò từng câu, ấy là đồ hủ nho, sao dựng được nghiệp cả. Ngày xưa Y-Doãn cấy ở đất Sần, Tử-nha câu trên sông Vị, Trương-Lương, Trần-Bình, Đặng-Vũ đều là những người

có tài dúp nước, mà không biết ngày thường học sách vở gì, chắc hẳn các ông ấy không bắt chước bọn thư sinh, khư khư ở vòng nghiên bút, múa câu văn, quét ngòi bút, mới đủ đạo dúp nước ư ? » Tuấn chịu thua, lại có Đức-Khu lên giọng nói : « Ông chỉ được bộ nói khoác, nghe là dối, vị tất có thực học, thôi chỉ sợ nho giả cười cho thôi. » Khổng-minh đáp : « Nho cũng có nho quân tử, nho tiểu nhân ; nho quân tử thì trung quân ái quốc, dữ chính ghét tà, chăm những sự ơn khắp đời, để tiếng về sau, nho tiểu nhân thì chỉ chăm văn chương, nghiên bút, phú kinh, bút múa thì hay, duật thì đồng tuếch, sem như Dương-Hùng, văn chương có tiếng mà khuất mình đi thờ Vương-mãnh, rồi cũng đến deo đầu xuống gác mà chết, thế là nho tiểu nhân. » Khu lại tịt nốt thế là cả tụi quần nho ở Giang-Đông thua một mình Gia-cát, song vào yết kiến ngô-Quyền, Quyền cũng sợ là người tài.

61. – THẦY THUỐC HOA-ĐÀ

Hoa-Đà người ở Tiêu-Quận nước Bái, tự là Nguyên-Hóa, làm nghề thuốc rất hay đời Tam-Quốc, ai có bệnh tật gì khó khăn tới đâu cũng chữa khỏi, ngang tài với Biển-Thước. Khi Quan-Công đánh Ngô, bị tên thuốc bắn vào vai, bệnh tình nguy-ngập, thuốc độc đã vào đến xương mà Hoa-Đà cũng chữa khỏi, nhân khi Tào-Tháo muốn làm đền Kiến-Thủy, định cướp ngôi nhà Hán, chặt một cây gỗ lê to ở chùa Dược-Long về làm cột đền, thần cây lê ấy làm Tháo bị bệnh thiên-đầu-thống. Tháo sai mời Hoa-Đà đến chữa, khi đến nơi Hoa-Đà xem mạch rồi nói : « Đại-vương bị gió độc, gốc bệnh tại trong óc, bệnh này uống thuốc không khỏi được. Tôi xin dâng thang ma phế cho Đại-vương mê đi, tôi sẽ mổ sống óc ra, lấy hết dốt dãi trúng gió, mới tiết được nọc bệnh. » Tháo dận mắng rằng : « Mày định diết tao à ? » Đà thưa : « Đại-vương không biết truyện Vân-trang sao ? Ông ấy bị tên độc, tôi cạo sương chữa thuốc mà ông ấy cứ cười nói như không, bệnh Đại-vương gọi có một tí, có gì mà sợ ? » Tháo nói : « Cánh tay còn thể cạo khoét được, chớ đầu óc lẽ nào mà mổ được, hay là mày có quen Vân-Trang, muốn nhân dịp báo thù cho y chăng ? » Lập tức sai võ sĩ tổng ngục Hoa-Đà, chờ ngày hành tội. Đà ngồi trong ngục, có tên cai ngục họ Ngô, biết Đà là bậc lương y, cớm nước hầu hạ tử tế. Đà cảm ơn ấy bảo rằng : « Nay ta sắp chết, có một quyển Thanh-nang, chưa truyền ra đời, nay ta cảm ơn người, muốn viết thư về nhà mà lấy quyển ấy lại đây, ta sẽ tặng cho người. » Tên coi ngục mừng quá, nói : « Tôi được sách ấy, tôi sẽ bỏ phăng cái chức này, về làm thuốc, để truyền cái đức của ngài. » Đà viết thư, tên coi ngục về nhà lấy được sách ấy đem đến Đà soạn lại rồi tặng đưa. Tên coi ngục đem về nhà cất một chỗ. Được vài ngày Đà chết ở trong ngục, tên coi ngục chôn cất phân minh, rồi bỏ việc về nhà. Đến nhà thấy vợ đang đốt quyển đó, vội vàng dăng ra, thì cháy đã gần hết còn được vài trang, dận quá, chửi mắng vợ tàn-nhẫn, người vợ cười nói : « Phỏng có học được dòi

như Hoa-Đà, cũng đến chết ở trong ngục mà thôi, sách ấy cần gì. Tôi sợ anh sau này học được cũng đến thế, nên đốt đi, đó là tình vợ chồng tôi thương anh mới thế ! » Chồng nghe ra, chỉ thở dài. Vì vậy quyển Thanh-nang không truyền ra đời, còn một vài trang sau là những thuật nhỏ, là chỗ chấy còn sót lại.

62. – MỘT BÁC NHO NGÔNG

Tào-Tháo muốn cần một người danh sĩ sang dụ Lưu-Biểu về hàng. Tuân-Du tiến một người bạn là Nễ-Hành vào. Khi Hành lại, làm lễ xong. Tháo không mời ngồi. Hành ngửa mặt than rằng : « Giời đất rộng thế này, mà sao không có một người ? » Tháo nói : « Thủ hạ ta có vài mươi người, đâu là anh-hùng đời nay, sao người dám bảo không người ? » Hành xin hỏi vài mươi người là ai ? Tháo nói : « cơ thâm trí viễn, ta có Tuân-Úc, Tuân-Du, Quách-Gia, Trình-Dục, còn những đại tướng của ta thì có Trương-Liêu, Hứa-Chử, Lý-Điển, Nhạc-Tiến, Vu-Cấm, Từ-Hoảng, Tào-Hồng, Hạ-hầu-Đôn, sao người dám bảo không có ai ? » Hành cười đáp rằng : « Bọn ấy ta cũng biết, có ra gì ? Bốn anh cơ thâm trí viễn đó, chỉ cho đi viếng tang trăm bệnh, dử mả coi mồ, gác cổng canh ngõ, ngâm thơ bình phú. Còn các đại tướng đó nên cho đi đánh trống khua chiêng, chẵn trâu dắt ngựa, diễn trạng đọc chiếu, chạy giấy đưa thơ, mài dao đúc gươm, khiêng ván đập tường, mổ lợn giết chó, dặt đồ nặng thịch cả. » Tháo dận hỏi : « Thế mà có những tài gì ? » Hành đáp : « Ta thì thiên văn, địa lý, tam giáo, cửu lưu, không đâu là không biết, trên dúp vua nên bực Nghiêu, Thuấn, dưới học sách sách bực Khổng Nha, ta cùng bọn thô tục bàn thế nào được ? » Các quan ai cũng muốn giết Hành, Tháo ngăn lại bảo rằng : « Ta đang thiếu chân đánh trống, để nay mai có yến tiệc nào, cho nó sung vào chứ ấy, để hết khoe tài. » Hôm sau có tiệc, sai đòi Hành vào đánh trống, Hành vâng ngay. Phép đánh trống phải thay áo mới. Hành cứ mặc áo cũ mà đánh trống. Các quan thét : « sao không thay áo ? » Hành vâng nhời, đứng ngay trước tiệc, cởi quần áo, trần truồng rat hay. Tháo mắng rằng : « Trên chỗ Miếu-Đường, sao được vô-lễ ? » Hành đáp « Dối vua lừa trên, mới là vô lễ, ta lộ cái hình hài của cha mẹ sinh ra, để tỏ cái thanh bạch, sao gọi là vô lễ được ». Tháo hỏi : « Mà bảo mày thanh bạch, thế ai là nhờ đực ? » Hành đáp : « Mày không biết người hiền ngu, là mắt mày đực ; không chịu học, là mồm mày đực ; không nghe

lời ngay, là tai mà y đực ; không thông việc cổ kim, là mình mà y đực ; muốn cướp ngôi vua, là bụng mà y đực. Tao là danh-sĩ, mà mà y bắt đánh trống, khác nào như thằng Dương-Há ngày xưa khinh đức Khổng-Tử, thằng Tang-Thương dèm thầy Mạnh-Tử, mà y muốn làm vương bá mà khinh người thế a ? » Các quan lại muốn giết, Tháo gạt đi bảo rằng : « Nó là thằng gàn ai cũng biết tiếng, giết nó thiên-hạ chê cười ». Rồi bảo Hành rằng : « Nay ta cho người sang dụ Lưu-Biểu, nếu Biểu hàng, ta sẽ dùng người là công-khanh. » Hành không đi. Tháo sai kiếm ngựa, bắt hai người kèm thúc Hành phải đi, và sai các quan đặt tiệc tiễn-hành. Hành bắt đực dĩ phải đi, ra đến Đông-môn vào chạm để chào các quan, đến nơi thấy tiệc yến bày rồi, các quan không ai thềm đứng dậy mời chào. Hành cất tiếng ngay tiếng khóc hu hu lên. Các quan hỏi sao khóc ? Hành đáp : « Đi trong đám áo quan người chết, nên phải khóc. » Các quan dận về cả. Khi đến Kinh-châu vào kiến Lưu-Biểu, nói nhiều câu sắc quá, Biểu nhin không nói, chỉ sai Giang-Hạ ra mắt Hoàng Tổ. Hành lại đi sang Giang-Hạ. Tả hữu hỏi Biểu sao không giết nó đi. Biểu nói : « Hành nói nhục Tháo, mà Tháo không giết, là sợ mất lòng thiên-hạ. Nó cho sang đây, là để mượn tay ta giết, thù nó thì giả, mà tiếng ta chịu, bởi vậy ta sai sang Hoàn-Tổ, để cho Tháo biết là ta không đại gì đâu. » Nễ-Hành sang Giang-Hạ, quen nói sắc sỡ. Khi nói chuyện, Tổ hỏi : « Người ở Hứa-Đô có biết ai là người khá ». Hành đáp : « Có thằng bé nhớn là Khổng-Dung, và thằng bé nhỏ là Dương-Bưu, còn đồ chết cả : » Tổ hỏi : « Thế ta thì sao ? » Hành đáp : « Mà y như ông thần trong miếu, tuy người ta có cúng tế mà không thiêng. » Tổ dận lăm rồi nói : « À, mà y bảo tao là tượng gỗ à ? » Rồi sai giết chết Hành. Tháo nghe tin Hành bị hại, cười nói rằng : « Thế là gươm lưỡi hủ nho, mình lại giết mình »

63 – CÁCH DAN HÙNG CỦA TÀO THÁO

Tào-Tháo cất quân đánh nhau với Viên-Thiệu, mấy tháng không phân thắng bại. Viên-Thiệu vì tính nết chậm chạp, không chịu nghe mưu, các tướng tả hữu ai cũng buồn-rầu. Mưu sĩ của Thiệu là Hứa-Du hiến kế đánh Tào, Thiệu không nghe, lại còn mắng chửi. Du lấy làm buồn, về nhà toan tự-tử, nghĩ lại Tào Tháo là bạn học với mình từ nhỏ, âu là công đâu ta thờ mãi thẳng ngu này, bèn nửa đêm cuốn sang chại Tào. Tháo nghe quân nói Hứa-Du đến, nhảy choàng xuống giường, không kịp mặc áo sỏ dầy, cứ chạy một mạch ra, thấy Du lạy ngay trước. Du vội-vàng đỡ dậy nói : « Thừa-tướng sao nhún mình quá vậy, tôi nay là một người áo vải, sao ngài lại lẩn thế ? » Tháo nói : « Đây không có ai là Thừa-Tướng, không có ai là người áo vải, chỉ có ông với tôi là hai thằng bạn học với nhau, từ thừa còn đi đánh đáo đấy thôi. » Du cả tình, ở lại dúp Tháo và hiến kế phá được Viên-Thiệu.

64. – SĨ QUÝ HƠN VƯƠNG

Tề-Tuyên-Vương nghe tiếng Nhan-Súc là người đại-hiền, mới đến tận nhà yết-kiến ; tới nơi, vua ngồi trên thềm mà bảo rằng : « Súc lại đây ». Súc cũng nói : « Vua lại đây ». Vua không bằng lòng mà bảo Súc là vô lễ. Ông Súc nói : « Tôi mà lại trước sợ thần-thế của vua, vua mà lại trước là biết yêu dùng kẻ sĩ, nay nếu để tôi mang tiếng là sợ thần-thế vua, thì chẳng sao bằng để vua được tiếng là yêu kẻ sĩ. » Vua hỏi : « Vua quý hay kẻ sĩ quý ? » Súc thưa : « Kẻ sĩ quý chứ vua không quý. » Vua hỏi nhẽ ấy có gì làm bằng ? Súc thưa : « Xưa nước Tần đánh nước Tề, có hạ lệnh cho quân sĩ, đứa nào đi gần mộ ông Liễu-Hạ-Quý thì chém ; lại hạ lệnh ai bắt được vua nước Tề thì phong cho tước Hầu vạn hộ và thưởng nghìn cân vàng, xem thế thì biết ông vua không quý bằng năm xương chết kẻ sĩ ». Vua tự than và trách mình mắc tính kiêu-ngạo, xin hầu làm học trò, và mời ông Súc ra giúp nước, nhưng Súc lậ hai lậ, từ mà lui.

65. – VIỆT-VƯƠNG CÂU-TIỂN

Đời Xuân-Thu, Ngô, Việt tranh nhau, sau nước Ngô nhờ có Ngũ-Tử-Tư, nên diệt nước Việt và cầm tù vua Việt là Câu-Tiển. Khi Câu-Tiển tù bên Ngô, làm tên canh ngựa, ngày ngày vợ chồng phải quét dọn chuồng ngựa, có quan Tể-Tướng là Phạm-Lãi theo giúp việc quét dọn chuồng ngựa, tình cảnh rất nhục nhằn. Mấy năm giời như vậy, một hôm vua Ngô ốm. Phạm-Lãi nói quẻ, biết vua Ngô ngày nào khỏi và ra coi triều được, sui vua Việt vào yết-kiến thăm bệnh, ném dơ bản mà nói ngày khỏi. Vua Ngô cảm tình ấy, nghĩ rằng : đến con mình ăn ở cũng không được thế, lại khi khỏi đúng như ngày Việt-Vương nói, nên tin lòng mà tha Câu-Tiển về Việt. Ngũ-Tử-Tư nghe tin vậy, vào dập đầu can vua, nói rằng : chớ nên tin, Câu-Tiển tuy là dưới ném dơ bản, song trên định là ăn tim nhà vua đó. Vua Ngô nhất định không nghe, rồi tha cho Câu-Tiển về, Câu-Tiển về được nước, đắp thành, luyện quân, dạy dân, năm trên đồng cửi, ném mật đắng, mùa nực ôm lò, mùa rét đội nước lã vào người, căm thù vua Ngô, không lúc nào quên ; bàn kế cùng Tể-Tướng Phạm-Lãi và Thái-sư Văn-Chủng, kén một người mỹ-nữ, là Tây-Thi, đem cống vua Ngô. Vua Ngô được Tây-Thi, coi như mình gặp tiên, đêm ngày chơi bời vung phá, lập lầu sa-sĩ, nhân dân oán-thán, việc trong nước không sét đến. Bên Việt thái-sư Văn-Chủng lại bày một độc kế là sang vay thóc bên Ngô, rồi năm sau lại dả đủ, nhưng trước khi giả đem luộc thóc rồi phơi khô đem dả, Vua Ngô thấy cho vay thóc sáu nay lại dả đủ, mà thấy hạt thóc nào cũng to, cho là thóc tốt, mới phát cho dân để deo, nào ngờ đâu là thóc luộc rồi không lên, thế là dân Ngô chết đói mất mùa ; bấy giờ bên Việt đã toan cất quân đánh, song còn Ngũ-Tử-Tư bên Ngô là tướng tài, nên Thái-Sư Văn-Chủng lại sang Ngô đút lót với quan Tể-Tướng Ngô là Bá-Bí, lập kế dèm pha, đến nỗi Vua Ngô phải diệt Ngũ-Tử-Tư, Văn-Chủng mới về, cất hết quân nước Việt đánh Ngô, có mấy ngày mà vua Ngô phải tự tử, Thái-tử tự sát, Thành Cô-Tô bị tàn phá,

giang sơn Ngô tan-tành, mới kéo quân về, vua tôi yến ẩm vui mừng. Trong khi ăn yến, Phạm-Lãi thấy vua có dáng buồn, nghĩ rằng : mình dan-nan vất vả bao lâu lo kế báo cừ, thế mà song việc, thì Tây-Thi là công nhất, mà không thấy vua phong, quần thần vui mừng mà vua lại buồn, là có ý chán bầy tôi, sét ra vua Ngô, mồm quạ, cổ cao, ấy là tướng cùng nhau chỉ ở lúc nguy được, mà không cùng nhau lúc thịnh được, vả lại xưa nay, thói đời thường thế, được chim bẻ ná, được thú mổ chó săn, âu là thân ta phải liệt. Tiệc xong, nửa đêm đến dinh Văn-Chủng nói tình hình và đủ nên chốn đi, Văn-Chủng không nghe ở lại, Phạm-Lãi liền nửa đêm đem Tây-Thi xuống thuyền chèo ra Ngũ-Hồ đi mất, sau không ai biết là đi đâu, còn Văn-Chủng quả nhiên sau bị vua Việt kiếm tội diệt, mới hối lại la không nghe lời Phạm-Lãi nên đành chịu giết.

66. – LÒNG BIẾT NGƯỜI CỦA BẢO-THÚC

Bảo-Thúc cùng Quán-Trọng bạn với nhau từ thuở hàn vi. Sau Thúc theo dúp công-tử Tề là Tiểu-Bạch, Trọng thì dúp công tử Củ. Kịp khi Tiểu-Bạch được lên làm vua, tức là Tề-Hoàn-Công, công-tử Củ bị diệt, Quán-Trọng bị tù. Thúc tiến Trọng lên Tề-Hoàn-Công, Hoàn-Công nói : Trước Trọng the dúp công-tử Củ, có bản chượt vào đai ta, ta không thể nào dung tội được ». Thúc thưa : « Trước là ai biết chủ nấy, thế là trung, nếu nay nhà vua biết dùng người, bỏ đều lỗi nhỏ, thì chắc người ta phải phục, và sẽ vì nhà vua bản cả thiên hạ, chẳng những là vào đai đâu ». Vua nghe lời, dùng Quán-Trọng, biết là người tài, cho cầm hết quyền-chính nước Tề, Trọng dúp vua Hoàn-Công nên được bá các chư-hầu. Còn Thúc từ khi Trọng được yêu dùng rồi, tự nhún mình, nhường hết quyền, ai ai cũng khen là người hiền và có bụng tốt biết người. Quán-Trọng cũng than rằng ; « Khi ta còn nghèo, cùng đi buôn, chia lãi ta vẫn tranh phần hơn, Thúc không cho ta là tham, là biết ta nghèo hơn vậy. Ta thường mưu việc, hay gập sự cùng-khốn, Thúc không cho ta là ngu, là biết ta thời vận chưa đạt vậy. Ta ba lần ra làm quan, ba lần bị vua đuổi, Thúc không coi ta là kẻ bất tài, là biết ta chưa gập thời vậy. Ta đánh trận ba lần bị thua chạy, Thúc không cười ta nhát, là biết ta còn mẹ già vậy. Khi công-tử Củ bị hại, Thiệu-Hốt chết theo, ta ở lại nhần-nhục chịu ở tù, Thúc không cười ta vô-sĩ, là biết ta không thềm cái tiểu tiết ấy, Thúc chỉ lo cho công danh ta chưa hiểu ra được thiên-hạ, nên cố sức tiến ta lên Hoàn-Công. Ôi ! để ra ta là cha mẹ ta, biết được ta chỉ có bạn ta là Bảo-Thúc ».

67. – VIỆC CHÍNH-TRỊ

Tử-Thái-Thúc hỏi Trịnh-Tử-Sản về việc chính trị phải như thế nào ?
Tử-Sản đáp : « Làm việc chính-trị như làm ruộng, đêm ngày lo nghĩ trước sau sao cho chọn-ven. Thi hành không quá những điều mình tư tưởng, như người làm ruộng phải biết giữ lấy bờ, ít ai vượt qua được cái bờ ấy, nếu để vỡ bờ thì sinh ra việc sâm-chiếm cãi nhau, kiện tụng »

68. – CĂN NGÔN

Một hôm đức Khổng-Tử dẫn các học trò vào chơi trong một cái chùa. khi qua sân chùa, học trò thấy có một người bằng đá tạc đứng ở sân, miệng khóa bằng ba cái khóa đồng, học trò mới hỏi ngài thế là ý gì vậy ? ngài quay lại bảo các học trò rằng : « Ấy là người ngày xưa giậy cách nói phải giữ mồm là như thế đó, có nói phải căn ngôn ».

69. – NHỜI QUAN NÓI

Mậu-Xương-Kỳ làm quan đời nhà Minh. Một hôm có một người bạn ở xa viết thư hỏi thăm nơi trốn quan trường nay ra sao ? Xương-Kỳ viết thư đáp lại có câu rằng : « ...việc quan trường ngày nay ví như sóng gió, hay là có gió mà không có sóng, người đời đã có con mắt định luận rồi ; song mà còn có chỗ sóng chàn đến chỗ không có sóng, làm cho chỗ đất bằng, cũng phải chịu cái làn sóng gió, thì người đời chỉ kêu gọi nhưng xa.

»

70. – NÊN CÓ SỨC KHỎE

Đàn-Khán làm quan đời nhà Tấn, tính rất thanh-liêm, cần mẫn, thường chăm lo công việc, không lúc nào ngơi, dân sự đều được ơn nhờ. Thường trong nhà tư ông vẫn để hàng trăm cái chậu, sáng ngày ông dậy khuân hết 100 cái ra sân, tối đi ngủ ông lại khuân hết vào. Người hỏi ông làm thế là có ý gì ? Ông nói : « Người ta có vận-động mới khỏe, có khỏe mới sinh nhiều trí khôn, có nhiều trí khôn thì mới làm việc được, ta bây giờ đương làm việc nước, muốn hết nghĩa-vụ, nên ta cần phải có sức khỏe thì mới làm nổi được việc, nếu yếu ớt thì sinh ra lười biếng, nên ngày ngày phải tập khó nhọc cho quen đi. »

71. – Ý GIÒI KHÁ BIẾT

Đức Gia-Long đánh nhau với Tây-Sơn nhiều khi bị lâm bước rất nguy-nan. Như khi quân Tây-Sơn bố vây, ngài ở Cù-Lao Côn-Lôn (Poulo-condor), thế rất nguy cấp, thế mà tự nhiên có cơn bão nổi lên làm thuyền bè Tây-Sơn bị đắm gần hết, ngài ngự thuyền vượt được ra ngoài trùng vây. Lại một khi ngài ngự thuyền vào cửa bể Ma Li, bị quân giặc biết vây đuổi, ngài phải phiêu lưu ngoài bể 7 đêm ngày, trong thuyền hết cả nước ngọt uống, ngài ra đầu thuyền khẩn, bỗng phút chốc thấy trên mặt bể rẽ đôi ra hai dòng nước, bên nước trong thì ngọt, ngài sai múc được vài chum nước ngọt thì nước bể lại một dòng như trước, nhờ thế ngài thoát khỏi nạn. Khi giặc lui rồi ngài về Phú-Quốc yết kiến Quốc-Mẫu. Ngài kể hết tình trạng, Quốc-Mẫu bảo rằng : « Những sự tận khổ dan nan đó là nền thành công, xem như trận gió Côn-Lôn và nước ngọt ở bể, thì ý giời khá biết, con chớ thấy gian hiểm mà ngã lòng ». Ngài vâng lời giậy, quả nhiên đến năm Tân-Dậu, nhất thống cả Nam-Bắc.

72. – VINH LIỀN NHỤC

Cụ Nguyễn-Công-Trứ là một bức danh thần nhà Nguyễn, văn hay võ giỏi, tài kiệm văn võ. Khi làm quan thì mở mang đất nước sinh lợi cho dân, khi làm tướng thì mã đáo thành công, đánh Đông dẹp Bắc, thực đáng là một vị công-thần tài trí kinh luân.

Năm Thiệu-Trị thứ 4 (1841), cụ đang tại chức Binh-Bộ Tham-Tri, thế mà vì một kẻ vu cáo, cụ phải lột hết chức, phát-phối ra Quảng-Ngãi làm lính thú. Khi đến Quảng-Ngãi quan tỉnh thấy cụ mặc lính tội, ăn mặc rất khổ sở, mà cụ vẫn tự nhiên như không. Quan tỉnh trông thấy không đành tình, muốn cụ thay đổi quần áo khác. Cụ xua tay đi mà bảo rằng : « Tôi trước làm quan không lấy làm vinh, thì nay tôi làm tên lính tội cũng không lấy gì là nhục. Ở phương diện nào phải theo phương diện đó, nay tôi là lính tội mà không ăn mặc ra lối này thì sao gọi được là lính tội, xin cứ để như vậy cho rõ điều vinh nhục lợi danh là một cuộc trần-ai khóc lộn cười, làm gương cho nhân thế. »

73. – VƯƠNG GIẢ CÓ SỐ

Khi Tây-Sơn ra đánh Bắc-Hà, chúa Trịnh thua, phải chạy chốn sang Bắc. Chúa tìm được một ông Tiến-Sĩ là Trần-Quán nhờ đưa đi qua địa-phận. Trần-Quán vâng lời về đem một tên học trò là Trang bảo nó đưa đường. Khi tên Trang đưa chúa đến làng Hạ-Lôi thì dờ mắt bắt chúa để đem nộp. Trần-Quán nghe tin vội vàng vào hầu chúa khóc lóc thảm thiết, tự trách mình dùng nhầm người để đến nỗi hại chúa, rồi ra mắng tên Trang rằng : « Đạo-vua, đạo thầy, là nghĩ lớn, nay sao mà lại nhẫn tâm thế, giới nào chứng cho mà ? » Tên Trang nói : « Sợ thầy không bằng sợ giặc, yêu chúa chẳng bằng yêu thân, nay chúa ở trong tay tôi, phỏng tôi tha đi mà giặc biết, thì ai đền mạng cho tôi, xin thầy chớ trách móc tôi nữa ! » Nói xong sai thủ hạ giải chúa đi. Trần-Quán ngửa mặt lên trời kêu rằng : « Giới ơi hỡi giới, làm bầy tôi mà giết vua, giới có biết cho không ? » Chúa trông thấy cũng rơi lụy. Khi đi đường, chúa cầu dốn tự tử chết, Trang đem sác nộp Tây-Sơn được phong làm Tráng-Vũ-Hầu. Trần-Quán về nhà trọ bảo chủ trọ mua cho một cỗ áo quan và 10 tấm vải trắng, sai đào một cái huyệt ở sau vườn, đội mũ mặc áo rồi nằm vào trong áo quan, bảo đập nắp lấp đất lại. Chủ trọ không đang tâm, ông bảo rằng : « Ta là bầy tôi, vì sự nhầm lẫn mà mang tiếng hại vua, thì còn sống làm gì nữa, vậy ta phải chết cho thiên hạ biết lòng ta. Ta nay bốn mươi tuổi, trong lúc sống chỉ có được ba năm là phải đạo làm người. Nay đạo hiếu ba năm cũng đã xong, nhưng bụng trung mười phần còn chưa hết, nay ta chết không còn hối hận gì nữa ! » Nói xong sai đập nắp lại. Chủ trọ khóc lạy trước áo quan, rồi mới đập và lấp đất. xem truyện này đủ biết các cụ ngày xưa hơi phạm lỗi một điều gì, là biết tự sử ngay, không như ngày nay nhiều người tội ác đầy-dẫy mà hễ ai nói đến là đem lòng thù oán ngay, sao không biết tự xỉ !

74. – TRUNG NGÔN NGHỊCH NHĨ

Cống-Chinh là một tay dan hùng đời Lê, trước sau không một, chỉ biết lợi mình. Khi bỏ ngoài Bắc vào theo Tây-Sơn, rồi dắt quân Tây-Sơn ra Bắc sâm lẩn, làm lắm điều tàn bạo. Chinh có một người bạn thân tên là Thế-Long. Một hôm hai người nói chuyện việc nước, Chinh có ý thương tiếc chúa Trịnh ; Thế-Long nhân dịp muốn toan mưu dúp đỡ nhà Chúa mới nói rằng : « Ông tuy nói thì nhân nghĩa mà bụng ông thì tàn-bạo. Trước ông xuất thân, được danh giá cũng nhờ có chúa Trịnh, nay ông lại dúp Tây-Sơn mà diệt Trịnh, kể tội chúa Trịnh là hiệp vua, sao ông không xét công chúa Trịnh phù Lê hơn 200 năm. Ông theo người mới hại người cũ là bất nghĩa ; kể tội người, không kể công người là bất nhân. Làm đời trượng-phu mà lại đeo tiếng ấy sao ? » Cống-Chinh nghe song then nói rằng : « Tôi vì đạo nhơn thiên-hạ mà diệt Trịnh tôn Lê, đó là rất nhân-nghĩa, sao gọi được là tàn-bạo. » Thế-Long nói : « Vua Lê vẫn tôn mà nước vẫn yên, can gì phải nhờ đến ông dúp, chẳng qua ông chỉ mượn tiếng là tranh cướp. Ông đưa quân Tây-Sơn về hại dân hại chúa, cả nước ai cũng cho ông là thú dữ, tôi nói tàn bạo là còn nể ông đấy ông đừng dữ mãi lỗi cáo đội lột cọp mà rồi nhân tâm ngày một thêm thù oán. Ông sẽ là người có tội với cả nước, thì rồi cả nước dong ông làm sao được, » Cống-Chinh nghe xong giận quá, nhưng mà cứ điềm nhiên nói rằng : « Thôi anh đã chót bạn với thú dữ thì nên nghĩ mưu gì hộ thú dữ với ! » Thế-Long nói : « Nay ông dẹp bọn kiêu binh đã xong, chỉ nên điều-đình với Tây-Sơn cho rút quân về, rồi tìm người hiền nhà Trịnh lập lên là yên. » Chinh nói : « Thế thì anh cứ về xem có người hiền nhà Trịnh nào, sẽ đem nhờ ra nói mà kiếm đường tiến thân nhé ! » Thế-Long từ dở ra, Chinh nói một mình rằng : « Tên nó là Long, long là rỗng, rỗng nên cho nó xuống nước mới được, kéo để trên cạn nó hại người ! » Nói song mật sai người ra đón Long ở ngoài cổng, bắt chối quăng xuống sông Nhị Hà.

HẾT

Xem các sách rất tốt ở bìa quyển này.

Sách của soạn giả

Văn-Đàn Bảo-giám thứ I	0\$70
Văn-Đàn Bảo-giám thứ II	0.40
Văn-Đàn Bảo-giám thứ III	0.45
Truyện Đức Thánh-Gióng	0.30
Phong-Trần Thảm-Sử I	0\$35
Phong-Trần Thảm-Sử II	0.30
Cổ-Nhân Đàm-Luận	0.35
Góp Cười truyện thể	0.20

Phong-Trần Thảm-Sử

Quyển nhất 78 trang 0\$35. — quyển nhì 48 trang 0\$,30

Cầm-Đài **Trần-Trung-Viên** soạn

Bình phẩm : Soạn giả đọc sách đã nhiều, đi đã nhiều, kiến văn rộng, nhiều câu nghe được. Có lẽ là bộ sách quốc văn đứng thứ nhất, làm theo lối chực-tiếp này. Phải có những hạng sách này cho nhiều, mà cho hay, thì rồi người Việt-Nam ta may mới có sách đáng đọc (Báo Trung Bắc số 3772 ngày 12 Octobre 1929). Bán buôn bán lẻ tại **Nhật-Nam Thư-Quán (Tổng-Đại-Lý) 117 Hàng gai Hanoi.**

VẼ CHUYỀN THẦN

*Bằng mực Tàu, bằng Sơn, bằng thuốc, và bằng chì. Rất khéo !!!
Do các tay học trường Mỹ-Thuật vẽ. Ảnh khó đến đâu làm cũng được, hỏi
tại*

NHẬT NAM THƯ QUÁN

117, Hàng gai Hanoi

(Xin nhớ lấy tên hiệu)

VỀ BỘ SÁCH : HÁN, VIỆT, PHÁP, TỰ-ĐIỂN

Là một bộ sách có thể tự tra lấy chữ Hán (Tàu) ra chữ VIỆT (Quốc Ngữ) và chữ Pháp (Tây). Vì sách đã chia ra làm nhiều mục từ chữ dễ, đến chữ khó, chữ lối Cổ, chữ Triện, chữ lối buôn và chữ mã v.v. Có một điều đặc-sắc là : ai cần chữ Hán chữ Việt và chữ Pháp mà nhất là chữ Hán thời bộ sách này là một cái kho-tàng rất quý-báu vậy. Về phần chữ Hán thời do nhà danh-sĩ Nguyễn-Tử-Siêu ; cụ cử Thương-Sơn, cụ Lương, Cư-Gị, chữ Pháp thời ông Vi-Thần, đốc-học, ông Chi-Thiện giáo-học, mà Việt văn thời cùng hợp-tác.

Sách sẽ in từng cuốn lẻ, quyển nhất 0p20 từ quyển nhì in giầy gấp đôi, độ một tháng ra một quyển. Sách này nhẽ in trọn bộ ngay, nhưng sợ không được kỹ và không tiện cho người mua. Vậy ai muốn mua được trọn bộ, hoặc mua giần thời gửi mandat đặt trước từ 2p00 trở lên. (Vì sợ hết.) Một quyển 0p13 cước, gửi mấy quyển một lúc cước sẽ rẻ hơn nhiều. Nhớ đề rõ ràng : mua bao nhiêu, ở xa hẽ có sách là gửi đi ngay.

Thơ và mandat đề cho : **Nhật-Nam Thư-Quán Hà-nội.**

Ai đặt tiền trước, lúc trọn bộ sẽ tặng một cái bìa cực tốt để đóng thêm bền.

SÁCH THUỐC MỚI
SÁCH THUỐC KINH NGHIỆM
(Y-KHOA CẤP-CỨU CHỈ-NAM)

Của Nguyễn-An-Nhân tiên-sinh (tục gọi : ông Lang-Hai). Do các sách thuốc Tâu, thuốc Ta và trải 13 năm làm thuốc cứu đời mới soạn thành quyển này.

Là một quyển sách thuốc chữa đủ các chứng bệnh, người có quyển sách này tự chữa lấy bệnh mà không phải tìm thầy thuốc « vì kể rõ tại sao mà biết rằng bệnh gì ». Lại nói kỹ lưỡng vị thuốc và tính dược lại có bản chữ Hán để lúc kê đơn không phải mượn ai, thật là tiện vô cùng. Trong một quyển sách này mà chữa đủ các chứng bệnh « Nguy cấp » hoặc đương bệnh này mà hóa ra bệnh khác. Đều có thể cứ theo lời giặn trong sách này mà tự chữa được. Có thuốc chén, có thuốc viên, có thuốc bột (hoàn-tán). Lại có các bài thuốc rất giản-gị cho người nghèo, hoặc ở xa hàng thuốc cũng có thể kiếm tìm được ngay. Lại có 71 bài thuốc cấp cứu như những người bị Rắn độc cắn, Chó rai cắn, bị Thuốc độc, Chết đuối, bị hóc vôn vôn. Nói tóm lại quyển sách này thật như một cái « Bùa hộ-mệnh » cho người đời.

Vậy hỡi đồng-bào muốn tránh khỏi nỗi : Tiền mất tật mang muốn tránh khỏi nỗi : Chết oan vì thuốc thời mua ngay quyển này mà chữa lấy để tránh được nhiều nỗi như Thầy lang bắt bý, Thầy lang che mắt, Thầy lang kèn-càng bóp nặn, Thầy lang bằm, Thầy lang mập-mờ vôn vôn, (xin nhớ lấy tên sách). Do nhà danh nho y-học đã trải qua 13 năm làm thuốc cứu đời mới soạn thành quyển này. Nghề làm thuốc phải là tay danh nho thì thuốc mới có thể hay được, vì phải xem rộng sách Tâu và có làm thuốc lâu năm mới làm sách cho đời dùng được.

Sách làm hơn 3 năm, giấy ngót 80 trang rộng giá bán có 0\$50.
Bán buôn bán lẻ thơ và mandat đề cho : **Nhật-Nam Thứ-Quán Hà-nội**



Table of Contents

NHỜI NÓI ĐẦU

1. – LỜI QUẢN-TRỌNG TIẾP-KIẾN TỀ-HOÀN-CÔNG
2. – KHÔNG THAM CỦA PHI NGHĨA
3. – MỖI NGƯỜI MỘT NGHỀ
4. – THẦY TỬ-CỔNG BỊ MẮNG
5. – TRÍ HÙNG DŨNG ĐỨC TRẦN-HƯNG-ĐẠO
6. – LÒNG TRUNG-LIỆT
7. – BÁC SỰ MÊ TÍN
8. – LỜI NÓI TRUNG THÀNH
9. – KHUẤT NGUYÊN BỊ ĐUỐI
- 10.—CHỚ NÊN COI THƯỜNG KẺ SĨ
11. – CÒN LƯỖI LÀ ĐỦ
12. – CÁCH CHIÊU HIỀN-SĨ
13. – ĐẦY PHẢI ĐỒ
14. – GAN DŨNG-SĨ
15. – KHÔNG NHỤC QUÂN-MỆNH
16. – VOI CŨNG CHUNG
17. – LÒNG QUẢNG ĐẠI
18. – CÁI DŨNG CỦA THÁNH NHÂN
19. – TỐT DANH HƠN LÀNH ÁO
20. – VÒNG DANH LỢI
21. – ĐOÀN MẪU
22. – LÒNG CHUNG VỚI BẠN
23. – HẠNG-THÁC
24. – BÁ NHA, TỬ KỲ
25. – VIỆT THƯỜNG
26. – NỢ LIỄU THĂNG
- 27 – LÊ TUẤN-MẬU
28. – LỮ-BẤT-VI

- 29 – HÀN-TÍN NHẬP BAO-TRUNG
30 – TIẾNG CƯỜI ĐỔ QUÁN
31. – LẬP KẾ CAN VUA
32. – LỜI NÓI CHÍ-KHÍ
33. – TRÙNG-NHĨ
34. – BÁ-LÝ-HỀ
35. – BÀ HUYỆN DƯƠNG
36. – DANH LỢI BẤT NHƯ NHÂN
37. – NGHÈO VÌ ĐÂU ?
38. – ÁN-TỬ QUA NƯỚC SỞ
39. – BỒI XE ÔNG ÁN-TỬ
40. – NỊNH-THÍCH
41. – MINH CHÚA VÀ HIỀN THẦN
42. – HAM HẠC MÀ CHẾT
43. – NGHĨA KHÍ KẼ MÙ
44. – LỄ MỪNG BẰNG NƯỚC LÃ
45. – MUỐN LÀM DÂN ĐỜI TRỊ
46. – CÁCH SỬ TRÍ CỦA VUA ĐÌNH
47. – NÀNG Mừ-Ê
48. – MÔNG-CỔ LÀM VUA TRUNG-HOÀ
49. – KHÚC NHẠC CHIÊM-THÀNH
50. – LÒNG ÁC CỦA TRẦN-THỦ-ĐỘ
51. – NƯỚC TA CŨNG CÓ KỶ-TÍN
52. – TẠI HỌC CÒN DỐT
53. – PHẠM-LÃI BA LẦN THÀNH DANH
54. – CHÍ KHÍ CÔ HÀNG CƠM
55. – NGHĨA-SĨ CHẾT OAN
56. – THÁI-SƯ HÓA HỔ
57. – ĐOÀN-THẮNG ĐI SỨ
58. – GƯƠNG BẤT CHUNG
59. – BÀ TỪ-MẪU
60. – THIỆT CHIẾN QUẦN NHO

- 61. – THẦY THUỐC HOA-ĐÀ
- 62. – MỘT BÁC NHO NGÔNG
- 63. – CÁCH DAN HÙNG CỦA TÀO THÁO
- 64. – SĨ QUÝ HƠN VƯƠNG
- 65. – VIỆT-VƯƠNG CÂU-TIỀN
- 66. – LÒNG BIẾT NGƯỜI CỦA BẢO-THỨC
- 67. – VIỆC CHÍNH-TRỊ
- 68. – CĂN NGÔN
- 69. – NHỜI QUAN NÓI
- 70. – NÊN CÓ SỨC KHỎE
- 71. – Ý GIỜ KHÁ BIẾT
- 72. – VINH LIỀN NHỤC
- 73. – VƯƠNG GIẢ CÓ SỐ
- 74. – TRUNG NGÔN NGHỊCH NHĨ

Sách của soạn giả